

Số: 38/2022/CBTT-RQTPAG

Tp. Long Xuyên, ngày 23 tháng 9 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: **ANT**
- Địa chỉ: 69 - 71 - 73 Nguyễn Huệ, Thành phố Long Xuyên, An Giang
- Điện thoại liên hệ: 0296. 3841460 Fax: 0296.3843009
- E-mail: antesco@antesco.com
- Người thực hiện công bố thông tin : **Nguyễn Hoàng Minh**
- Chức vụ : **Tổng Giám đốc**
- Loại hình công bố thông tin : 24 giờ 72 giờ Bất thường
 Theo yêu cầu Định kỳ

2. Nội dung thông tin công bố :

- Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông (được thông quan bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).
- Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Bộ liệu liên quan đính kèm theo.

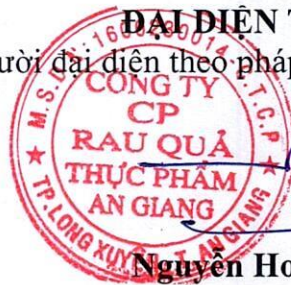
3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/9/2022 tại đường dẫn trang web: <http://www.antesco.com/vi/quan-he-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm :

1. Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ
2. Biên bản lấy ý kiến.
3. Bộ tài liệu liên quan.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT



Nguyễn Hoàng Minh

Số: 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ

Long Xuyên, ngày 23 tháng 09 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN RAU QUẢ THỰC PHẨM AN GIANG (Được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 02/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 23/09/2022.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1:** Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2025 đối với Ông Bùi Anh Tuấn và bầu bổ sung 01 (một) thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2025;
- Điều 2 :** Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung 01 (một) thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025 :
1. Ông Phạm Thanh Quang
- Điều 3:** Thông qua Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy Mỹ An và đầu tư cải tạo Nhà máy Bình Long với tổng vốn đầu tư 110 tỷ đồng;
- Điều 4:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết này theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH
RAU QUẢ
THỰC PHẨM
AN GIANG
TP. LONG XUYẾN - T. AN GIANG

Nguyễn Thế An

Số: 02/BB - ĐHĐCĐ

TP. Long Xuyên, ngày 23 tháng 09 năm 2022



BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

LẤY Ý KIẾN BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG BẢNG VĂN BẢN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động; Quy chế về quản trị hiện hành của Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang;
- Căn cứ Thông báo số 56/RQTPAG ngày 15/08/2022 về việc ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Căn cứ Tờ trình số 02/2022/TT-BKS ngày 22/08/2022 về việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2025;
- Căn cứ tờ trình số 12/2022/TT-HĐQT ngày 09/09/2022 về việc thông qua Quy chế bầu cử Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2025;
- Căn cứ Tờ trình số 13/2022/TT-HĐQT ngày 09/09/2022 về việc thông qua danh sách đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2025;
- Căn cứ Tờ trình số 14/2022/HĐQT ngày 09/09/2022 về việc thông qua Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy Mỹ An và Dự án đầu tư Nhà máy Bình Long;
- Căn cứ vào kết quả phiếu biểu quyết Công ty nhận được từ các cổ đông.

Hôm nay, ngày 23 tháng 09 năm 2022, tại văn phòng Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang; Căn cứ quy định tại điều 21, điều 22 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu biểu quyết của cổ đông và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Ban giám sát.

Thành phần Ban Giám sát:

- | | | |
|---------------------------|----------------------|------------|
| 1. Bà Hoàng Ngân Hà | Trưởng Ban Kiểm soát | Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Thanh Phong | TV Ban Kiểm soát | Thành viên |

Thành phần Ban Kiểm phiếu

- | | | |
|----------------------------|-------------------|------------|
| 1. Bà Trần Thụy Tố Trinh | Kế toán trưởng | Trưởng Ban |
| 2. Bà Nguyễn Ngọc Tuyên | Tổ trưởng kế toán | Thành viên |
| 3. Ông Trần Trịnh Anh Khoa | Tổ trưởng kế toán | Thành viên |

I. Thông tin về công ty

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang

- Địa chỉ trụ sở chính: 69-71-73 Nguyễn Huệ, Long Xuyên, An Giang
- Điện thoại: (0296) 3841196 Fax: (0296) 3843009
- Website: www.antesco.com Email: antesco@antesco.com
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 1600230014 do Sở KH-ĐT Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 01/06/2011 và thay đổi lần thứ 7 ngày 22/06/2022
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng (Tám mươi tỷ đồng)

II. Các vấn đề biểu quyết

Xin ý kiến cổ đông

1. Thông qua Quy chế bầu cử thành viên BKS NK 2021 - 2025;
2. Tờ trình về việc miễn nhiệm thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên BKS.
3. Tờ trình về việc đề cử danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025;
4. Tờ trình thông qua Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy Mỹ An và đầu tư cải tạo Nhà máy Bình Long.

III. Thông tin về lấy ý kiến

- Ngày chốt danh sách cổ đông tham gia biểu quyết lấy ý kiến : 05/09/2022.
- Số cổ đông tại ngày chốt danh sách là 350 cổ đông, sở hữu 8.000.000 cổ phần, tương đương với 8.000.000 biểu quyết.
- Ngày gửi phiếu lấy ý kiến: 12/09/2022
- Hình thức gửi phiếu lấy ý kiến: gửi thư bảo đảm đến địa chỉ cổ đông đã cung cấp.
- Hạn chốt nhận phiếu trả lời 17h00 ngày 22/09/2022

IV. Kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến :

1. Ghi nhận tình trạng phiếu biểu quyết.

- Tổng số Phiếu lấy ý kiến gửi đi: **350 phiếu** - Số cổ phần có quyền biểu quyết: **8.000.000 cổ phần**
- Tổng số Phiếu thu về: **39 phiếu** - Số cổ phần: **6.084.380 cổ phần** - Tỷ lệ: **76,055 %**
- Tổng số Phiếu bị trả lại: **22 phiếu** - Số cổ phần: **281.950 cổ phần** - Tỷ lệ: **3,524 %**
- Tổng số Phiếu không thu về: **289 phiếu**- Số cổ phần: **1.633.670 cổ phần** - Tỷ lệ: **20,421%**
- Tổng số Phiếu hợp lệ: **39 phiếu** - Số cổ phần: **6.084.380 cổ phần** - Tỷ lệ: **100 %**
- Tổng số Phiếu không hợp lệ: **0 phiếu** - Số cổ phần: **0 cổ phần** - Tỷ lệ: **0 %**

2. Kết quả phiếu biểu quyết

2.1 Thông qua Quy chế bầu cử thành viên BKS NK 2021 -2025.

- Số phiếu tán thành: **34 phiếu** - Số cổ phần: **6.081.080 cổ phần** - Tỷ lệ: **99,946%**
- Số phiếu không tán thành: **0 phiếu** - Số cổ phần: **0 cổ phần** - Tỷ lệ: **0 %**
- Số phiếu không có ý kiến: **5 phiếu** - Số cổ phần: **3.300 cổ phần** - Tỷ lệ: **0,054%**
- Số phiếu không hợp lệ : **0 phiếu** - Số cổ phần: **0 cổ phần** - Tỷ lệ: **0 %**

2.2 Thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Bùi Anh Tuấn và bầu bổ sung 01 (một) thành viên Ban kiểm soát NK 2021 - 2025.

- Số phiếu tán thành: 34 phiếu - Số cổ phần: 6.081.080 cổ phần - Tỷ lệ: 99,946%
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu - Số cổ phần: 0 cổ phần - Tỷ lệ: 0 %
- Số phiếu không có ý kiến: 5 phiếu - Số cổ phần: 3.300 cổ phần - Tỷ lệ: 0,054%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu - Số cổ phần: 0 cổ phần - Tỷ lệ: 0 %

2.3 Thông qua danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát NK 2021 - 2025.

- Số phiếu tán thành: 34 phiếu - Số cổ phần: 6.081.080 cổ phần - Tỷ lệ: 99,946%
- Số phiếu không tán thành: 0 phiếu - Số cổ phần: 0 cổ phần - Tỷ lệ: 0 %
- Số phiếu không có ý kiến: 5 phiếu - Số cổ phần: 3.300 cổ phần - Tỷ lệ: 0,054 %
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu - Số cổ phần: 0 cổ phần - Tỷ lệ: 0 %

2.4 Thông qua Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy Mỹ An và Dự án đầu tư cải tạo Nhà máy Bình Long

- Số phiếu tán thành: 33 phiếu - Số cổ phần: 6.079.980 cổ phần - Tỷ lệ: 99,928%
- Số phiếu không tán thành: 1 phiếu - Số cổ phần: 200 cổ phần - Tỷ lệ: 0,003%
- Số phiếu không có ý kiến: 5 phiếu - Số cổ phần: 4.200 cổ phần - Tỷ lệ: 0,069%
- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu - Số cổ phần: 0 cổ phần - Tỷ lệ: 0 %

V. Kết quả kiểm phiếu bầu Thành viên Ban kiểm soát :

1. Ghi nhận tình trạng phiếu bầu Thành viên Ban kiểm soát.

- Tổng số Phiếu lấy ý kiến gửi đi: 350 phiếu - Số cổ phần có quyền biểu quyết: 8.000.000 cổ phần
- Tổng số Phiếu thu về: 39 phiếu - Số cổ phần: 6.084.380 cổ phần - Tỷ lệ: 76,055%
- Tổng số Phiếu bị trả lại: 22 phiếu - Số cổ phần: 281.950 cổ phần - Tỷ lệ: 3,524%
- Tổng số Phiếu không thu về: 289 phiếu- Số cổ phần: 1.633.670 cổ phần - Tỷ lệ: 20,421%
- Tổng số Phiếu hợp lệ: 39 phiếu - Số cổ phần: 6.084.380 cổ phần - Tỷ lệ: 100%
- Tổng số Phiếu không hợp lệ: 0 phiếu - Số cổ phần: 0 cổ phần - Tỷ lệ: 0%

2. Kết quả phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát.

- Họ và tên ứng viên: **PHẠM THANH QUANG**
- Số phiếu tán thành: 39 phiếu: - Số cổ phần: 6.084.380 cổ phần - Tỷ lệ: 100%

3. Danh sách trúng cử Thành viên Ban kiểm soát.

- Họ và tên ứng viên: **PHẠM THANH QUANG**
- Số phiếu tán thành: 39 phiếu: - Số cổ phần: 6.084.380 cổ phần - Tỷ lệ: 100%

VI. Kết luận:

Căn cứ Quy định tại điểm 1.e điều 22 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty quy định về Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

Căn cứ Quy định tại điểm 2 điều 21 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty quy định về điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua đối với việc Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua:

- Tờ trình miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với ông Bùi Anh Tuấn và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát với tỷ lệ đồng ý là 99,946 % > 50%;
- Tờ trình thông qua quy chế bầu cử Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025 với tỷ lệ 99,946% > 50%;
- Và Bầu bổ sung Ông Phạm Thanh Quang, Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2022 với tỷ lệ 100%.

Căn cứ Quy định tại điểm 1.f điều 22 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty quy định về Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản được ghi trong báo cáo gần nhất;

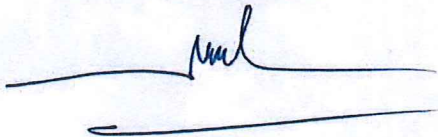
Căn cứ Quy định tại điểm 1.d điều 21 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty quy định về điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua đối với Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản được ghi trong báo cáo gần nhất;

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua:

- Tờ trình Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy Mỹ An và Nhà máy Bình Long với tổng mức đầu tư 110 tỷ đồng với tỷ lệ đồng ý là 99,928% > 65,00%.

Biên bản được lập xong vào lúc 11 giờ 20 phút cùng ngày. Danh sách cổ đông tham gia biểu quyết đính kèm./.

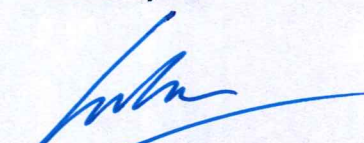
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Minh

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế An

TRƯỞNG BAN GIÁM SÁT



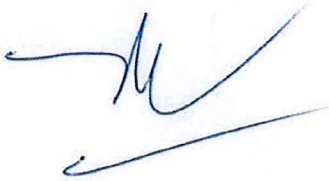
Hoàng Ngân Hà

THÀNH VIÊN BAN GIÁM SÁT



Nguyễn Thanh Phong

**TRƯỞNG
BAN KIỂM PHIẾU**



Trần Thụy Tố Trinh

**THÀNH VIÊN
BAN KIỂM PHIẾU**



Nguyễn Ngọc Tuyền

**THÀNH VIÊN
BAN KIỂM PHIẾU**

Vắng mặt có lý do

Trần Trịnh Anh Khoa





CÔNG TY CỔ PHẦN RAU QUẢ THỰC PHẨM AN GIANG
69-71-73 Nguyễn Huệ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
ĐT: (84-296) 3841 196 – 3841 460 Fax: (84-296) 3843 009
Website: www.antesco.com Email: antesco@antesco.com

PHIẾU LẤY Ý KIẾN BẢNG VĂN BẢN

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY:

Tên Công ty : Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang.
Tên viết tắt : ANTESCO
Trụ sở chính : 69-71-73 Nguyễn Huệ, P.Mỹ Long, TP Long xuyên, Tỉnh An Giang.
Điện thoại : 0296 3841460 Fax: 0296 3843009
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1600230014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư An Giang cấp ngày 01/06/2011 (Đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 22/06/2022)

II. MỤC ĐÍCH XIN Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

Ông Bùi Anh Tuấn là thành viên Ban Kiểm soát đã có đơn từ nhiệm gửi cho Công ty ngày 07/07/2022. HĐQT kính trình ĐHCĐ thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Bùi Anh Tuấn kể từ ngày 25/09/2022 (Theo tờ trình số 02/2022/TT-BKS ngày 22/08/2022 của Ban Kiểm soát)

2. Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, nhằm đảm bảo số lượng và hoạt động của Ban Kiểm soát, HĐQT kính trình ĐHCĐ về việc bầu bổ sung một (01) thành viên Ban Kiểm soát cho nhiệm kỳ 2021 - 2025 (Theo tờ trình số 02/2022/TT-BKS ngày 22/08/2022 của Ban Kiểm soát).

3. Dự án mở rộng nhà máy Mỹ An và cải tạo nhà máy Bình Long

Thực hiện Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2021 - 2025 được ĐHCĐ thông qua với định hướng: tập trung cho đầu tư và phát triển để mở rộng quy mô, đưa Antesco trở thành nhà kinh doanh chuyên nghiệp về nông nghiệp sạch hàng đầu ở Đồng Bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL)

- Ngày 20/06/2022: HĐQT đã thống nhất thông qua kế hoạch mở rộng nhà máy Mỹ An với tổng mức đầu tư 75 tỷ đồng. Quyền phê duyệt này thuộc thẩm quyền HĐQT và đến ngày lấy ý kiến, Công ty đã và đang thực hiện việc đầu tư này.
- Ngày 11/07/2022: HĐQT đã thống nhất thông qua kế hoạch cải tạo nhà máy Bình Long với mức đầu tư 35 tỷ đồng để trình ĐHCĐ phê duyệt. Thẩm quyền phê duyệt này thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ do tổng mức đầu tư 02 dự án đang vượt quá 35% tổng tài sản của Công ty theo báo cáo tài chính gần nhất.





Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, HĐQT báo cáo ĐHCĐ việc đầu tư mở rộng Nhà máy Mỹ An và trình ĐHCĐ thông qua tổng mức đầu tư của hai dự án là 110 tỷ đồng.

III. HƯỚNG DẪN BIỂU QUYẾT PHIẾU LẤY Ý KIẾN:

- Cổ đông lựa chọn và đánh dấu (√) vào một trong ba ô vuông dưới đây: Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến.
- Ký và ghi rõ họ tên phía dưới ô được chọn (nếu cổ đông là tổ chức thì ký tên người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật và đóng dấu)

1. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu:

- Do Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang phát hành và phải có con dấu của Công ty;
- Đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông trên phiếu biểu quyết;
- Phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân; chữ ký của Người đại diện theo pháp luật hoặc Người đại diện theo ủy quyền và con dấu đối với cổ đông là tổ chức;

2. **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu không đúng theo quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ.

IV. HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT:

1. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử.
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

2. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử:

- **Phiếu bầu hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu.
- **Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:**
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu





CÔNG TY CỔ PHẦN RAU QUẢ THỰC PHẨM AN GIANG
69-71-73 Nguyễn Huệ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
ĐT: (84-296) 3841 196 – 3841 460 Fax: (84-296) 3843 009
Website: www.antesco.com Email: antesco@antesco.com

- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì
- Gạch tên các ứng cử viên
- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu
- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu
- Phiếu nộp lại sau ngày cuối cùng nhận lại phiếu bầu theo quy định.
- Không có chữ ký của đại biểu.

V. THỜI HẠN VÀ CÁCH THỨC GỬI PHIẾU Ý KIẾN:

Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản (Phiếu biểu quyết và phiếu bầu) phải được đặt trong **phong bì dán kín** xin gửi về Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang trước **17g00 ngày 22/09/2022** (tính theo dấu bưu điện) bằng hình thức gửi thư hoặc nộp trực tiếp tại Văn phòng Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang theo địa chỉ như sau:

Tên Công ty : Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang
Trụ sở chính : 69-71-73 Nguyễn Huệ, P.Mỹ Long, TP Long Xuyên, Tỉnh An Giang.
Điện thoại : 0296 3841460 Fax: 0296 3843009
Người nhận : Anh Bùi Phúc Lộc – Người phụ trách quản trị Công ty.



Trân trọng cảm ơn.

Long Xuyên, ngày 09 tháng 09 năm 2022



Nguyễn Thế An



CÔNG TY CỔ PHẦN RAU QUẢ THỰC PHẨM AN GIANG
 69-71-73 Nguyễn Huệ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
 ĐT: (84-296) 3841 196 – 3841 460 Fax: (84-296) 3843 009
 Website: www.antesco.com Email: antesco@antesco.com

....., ngày tháng 09 năm 2022

XÁC NHẬN VÀ PHIẾU BIỂU QUYẾT

Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

MÃ SỐ ĐẠI BIỂU: 000001

1. **Họ và Tên Đại biểu/Đại diện được ủy quyền: NGUYỄN VĂN A**
2. **Quốc tịch: Việt Nam**
3. **Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKSH/: 351909090**
4. **Địa chỉ thường trú: P.Mỹ Long, TP Long Xuyên, An Giang**
5. **Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết:cổ phần**
 - Số cổ phần sở hữu: **100 cổ phần**
 - Số cổ phần được ủy quyền:**cổ phần**

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

(Quý đại biểu vui lòng đánh dấu "X" vào ô Ý kiến biểu quyết theo từng Nội dung biểu quyết)

Số TT	NỘI DUNG	Ý kiến biểu quyết		
		Tán thành	Không Tán thành	Không có ý kiến
1	Tờ trình số 02/2022/TT-BKS về việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ năm 2021 – 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Tờ trình số 12/2022/TT-HĐQT về việc thông qua Quy chế bầu cử Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ năm 2021 – 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Tờ trình số 13/2022/TT-HĐQT về việc thông qua danh sách đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ năm 2021 – 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Tờ trình 14/2022/TT-HĐQT về việc thông qua Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy Mỹ An và đầu tư cải tạo Nhà máy Bình Long	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

*** Ghi chú:**

- Quý Đại biểu vui lòng xem tài liệu trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn trang web: <http://www.antesco.com/vi/quan-he-co-dong>

- Nếu Quý đại biểu là người được ủy quyền, xin vui lòng gửi kèm Giấy ủy quyền cùng với Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát. Nếu quý đại biểu không kèm theo Giấy ủy quyền thì xem như Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu không hợp lệ.

Ngày tháng 09 năm 2022

ĐẠI BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)



CÔNG TY CỔ PHẦN RAU QUẢ THỰC PHẨM AN GIANG
 69-71-73 Nguyễn Huệ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
 ĐT: (84-296) 3841 196 – 3841 460 Fax: (84-296) 3843 009
 Website: www.antesco.com Email: antesco@antesco.com

....., ngày tháng 09 năm 2022

XÁC NHẬN VÀ PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

MÃ SỐ ĐẠI BIỂU: ANT 000001

1. **Họ và Tên Đại biểu/Đại diện được ủy quyền: NGUYỄN VĂN A**
2. **Quốc tịch: Việt Nam**
3. **Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKSH/: 351909090**
4. **Địa chỉ thường trú: P.Mỹ Long, TP Long Xuyên, An Giang**
5. **Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết :cổ phần**
 Số cổ phần sở hữu: **100 cổ phần**
 Số cổ phần nhận ủy quyền:cổ phần

Tôi đồng ý Bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2025 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn đều phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	NGUYỄN VĂN B	<input type="checkbox"/>	

Ngày tháng 09 năm 2022

ĐẠI BIỂU

(Ký ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

*** Hướng dẫn:**

1. Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng thành viên cần bầu.
2. Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, Đại biểu đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” của các ứng viên tương ứng.
3. Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, Đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “**Số phiếu bầu**” của các ứng viên tương ứng.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

(Về biểu quyết và phiếu bầu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2022 –
Áp dụng cho cổ đông là tổ chức có phát sinh ủy quyền)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Rau Quả Thực Phẩm An Giang

I. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên cổ đông:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKKD số:.....cấp ngày.....tại.....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKKD số:.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ thường trú (hoặc tạm trú):

Điện thoại liên hệ:.....: Email:

Số cổ phần sở hữu:

Số cổ phần bằng chữ:

Là cổ đông của Công ty Cổ phần Rau Quả Thực Phẩm An Giang đồng ý ủy quyền cho:

II. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ DƯỚI ĐÂY:

Ông/Bà:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKKD số:.....cấp ngày.....tại.....

Địa chỉ thường trú (hoặc tạm trú):

Điện thoại liên hệ:.....: Email:

Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cổ đông quyết định và biểu quyết, phiếu bầu các vấn đề trong Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty Cổ phần Rau Quả Thực Phẩm An Giang với tư cách là đại diện cho:.....cổ phần, bằng chữ:
- Người nhận ủy quyền đồng ý với nội dung ủy quyền và ký chấp thuận dưới đây sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện ủy quyền này.

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về việc ủy quyền trên và không khiếu nại gì sau này đối với nội dung đã ủy quyền.

_____, Ngày ____ tháng 9 năm 2022

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Lưu ý:

Quý cổ đông vui lòng gửi Giấy ủy quyền này kèm theo Phiếu lấy ý kiến trước 17h00 22/9/2022 (theo đường bưu điện) theo địa chỉ như sau:

Công ty Cổ phần Rau Quả Thực Phẩm An Giang.

Địa chỉ: 69-71-73 Nguyễn Huệ, P.Mỹ Long, TP.Long Xuyên, An Giang

Hoặc theo số fax: (0296) 3 843009.



CÔNG TY CỔ PHẦN RAU QUẢ THỰC PHẨM AN GIANG
69-71-73 Nguyễn Huệ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
ĐT: (84-296) 3841 196 – 3841 460 Fax: (84-296) 3843 009
Website: www.antesco.com Email: antesco@antesco.com

Số: 02/2022/TT-BKS

TP. Long Xuyên, ngày 22 tháng 08 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang;
- Căn cứ biên bản họp Ban Kiểm soát số 03/2022/BKS-BB ngày 08/07/2022;
- Căn cứ Đơn xin từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của Ông Bùi Anh Tuấn ngày 07/07/2022.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm và xem xét bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

Ngày 07/07/2022 Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang nhận được Đơn xin từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của Ông Bùi Anh Tuấn. Để đảm bảo việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đúng quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với Ông Bùi Anh Tuấn.

2. Bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát:

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, số lượng thành viên Ban Kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Vì vậy, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát thay thế cho thành viên được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận miễn nhiệm cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

HOÀNG NGÂN HÀ



CÔNG TY CỔ PHẦN RAU QUẢ THỰC PHẨM AN GIANG
69-71-73 Nguyễn Huệ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
ĐT: (84-296) 3841 196 – 3841 460 Fax: (84-296) 3843 009
Website: www.antesco.com Email: antesco@antesco.com

Số: 12/2022/TT-HĐQT

TP. Long Xuyên, ngày 09 tháng 09 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế bầu cử
thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang;
- Căn cứ Quy chế số 03/2022/QC-ĐHĐCĐ về việc bầu cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế số 03/2022/QC-ĐHĐCĐ về việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2025.

Đính kèm tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tại website: www.antesco.com

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



Nguyễn Thế An



Số: 13/2022/TT-HĐQT

TP. Long Xuyên, ngày 09 tháng 09 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua danh sách đề cử ứng viên bầu bổ sung
thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang;
- Căn cứ Giấy đề nghị đề cử Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2025 của cổ đông ngày 05/09/2022;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách đề cử ứng viên ứng cử vào Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang nhiệm kỳ 2021 - 2025 tính đến hết ngày 09/09/2022 như sau:

Danh sách đề cử ứng viên ứng cử vào BKS nhiệm kỳ 2021 - 2025 của cổ đông

STT	Họ & Tên	Năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn
1	Phạm Thanh Quang	1991	Thôn Chư Cúc, Ea Kmút, Eakar, Đắk Lắk	Kỹ sư công nghệ hóa thực phẩm

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



Nguyễn Thế An



CÔNG TY CỔ PHẦN RAU QUẢ THỰC PHẨM AN GIANG
69-71-73 Nguyễn Huệ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang
ĐT: (84-296) 3841 196 – 3841 460 Fax: (84-296) 3843 009
Website: www.antesco.com Email: antesco@antesco.com

Số: 14/2022/TT-HĐQT

TP. Long Xuyên, ngày 09 tháng 09 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy Mỹ An
và Đầu tư cải tạo Nhà máy Bình Long.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang;
- Căn cứ thuyết minh Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy Mỹ An và đầu tư cải tạo Nhà máy Bình Long.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua: Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy Mỹ An và Dự án đầu tư cải tạo Nhà máy Bình Long với tổng mức đầu tư của hai dự án là 110 tỷ đồng.

Đính kèm tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tại website: www.antesco.com

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



Nguyễn Thế An



Số: 03/2022/QC-HĐQT

TP. Long Xuyên, ngày 09 tháng 09 năm 2022

QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (Nhiệm kỳ 2021 - 2025)

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang;
- Căn cứ Thông báo số 56/RQTPAG ngày 15/08/2022 về việc ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản công bố Quy chế bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2025 của Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- Thành viên BKS : Kiểm soát viên
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này được xác lập nhằm quy định cụ thể các nguyên tắc, phương thức cho việc bầu cử thành viên Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản theo thông báo số 56/RQTPAG ngày 15/08/2022.
- Quy chế này áp dụng đối với tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang (theo danh sách chốt tại ngày 05/09/2022) và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ.

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS theo điều lệ hiện tại là 03 người;
2. Nhiệm kỳ : 2021 - 2025



3. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia BKS (*Theo Điều lệ Công ty*)

- Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

IV. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do Hội đồng quản trị quyết định. Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Ban Kiểm soát.

V. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (*Theo Điều lệ Công ty*)
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của BKS.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

VI. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ nhận được phiếu bầu thành viên BKS. Đại biểu khi nhận được phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

30
GT
P
Q
PH
JIAN
N-

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu
 - Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì
 - Gạch tên các ứng cử viên
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn, phiếu không có dấu treo của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu
 - Phiếu nộp lại sau ngày cuối cùng nhận lại phiếu bầu theo quy định.
 - Không có chữ ký của đại biểu.

4. Gửi lại phiếu bầu và Kiểm phiếu

- Khi nhận được phiếu bầu, Cổ đông phát hiện có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước ngày cuối cùng nhận phiếu bầu theo thông báo).
- Đại biểu gửi lại Phiếu bầu cho Ban tổ chức trước ngày cuối cùng nhận phiếu theo thông báo.
- Việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban giám sát.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với HĐQT giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu phiếu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên (Theo Điều lệ Công ty)

- Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VII. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được các cổ đông lấy ý kiến bằng văn bản thông qua.

Y
J
A
M
IG
T. AM

Quy chế bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2021 - 2025

Quy chế này sẽ hết hiệu lực ngay khi việc thực hiện lấy ý kiến của các cổ đông năm 2022 của Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang kết thúc.

Trên đây là toàn bộ quy chế bầu cử thành viên BKS của Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2025 của Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu HĐQT.



Nguyễn Thế An





CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN VÀ CHỦ ĐẦU TƯ

1. 1 Tổng quan về Dự án

1.1.1 Mục tiêu của dự án.

Mở rộng nhà máy chế biến nông sản, rau quả đông lạnh xuất khẩu nhằm mở rộng, phát triển thị trường và khách hàng tiềm năng thông qua các dòng sản phẩm đông lạnh: Bắp non, Xoài, Thanh Long, nước Chanh Dây, Chanh không hạt cắt lát, Khoai môn và các sản phẩm rau quả khác nhằm nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm nông sản cũng như đáp ứng nhu cầu và thị hiếu ngày càng cao của khách hàng thị trường trong và ngoài nước, đặc biệt là các khách hàng ở các thị trường khó tính: Mỹ, Nhật, EU...

Mở rộng và phát triển vùng nguyên liệu tại huyện Chợ Mới – An Giang cũng như các tỉnh lân cận khu vực ĐBSCL thông qua việc tăng cường sự phối hợp, liên kết trong sản xuất, thu mua sản phẩm giữa nông dân – Công ty – Các nhà cung cấp – Chính quyền địa phương.

Ngoài ra, Dự án còn góp phần tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, đóng góp ngân sách cho tỉnh nhà và thực hiện chính sách xã hội địa phương.

1.1.2. Địa điểm xây dựng mở rộng nhà máy

- ❖ Chi Nhánh Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang - Nhà máy Mỹ An: số 552 tỉnh lộ 942 ấp Mỹ Long, xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

1.1.3. Quy mô xây dựng

- ❖ Nhà xưởng và các hạng mục khác hiện hữu:.

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Xưởng sơ chế nông sản 2 + Xưởng sơ chế thủy sản	m ²	4.637,55	Khu A
2	Nhà che máy phát điện	m ²	48,00	Khu A
3	Nhà làm việc	m ²	114,16	Khu A
4	Bể lắng tĩnh	m ³	31,92	Khu A
5	Đài nước - Bể chứa nước (M3)	m ³	60,00	Khu A
6	Cổng - Tường rào - Nhà bảo vệ - Nhà vệ sinh			
	Cổng rào + Tường rào	mét	1.071,40	Khu A-B
	Nhà bảo vệ	m ²	13,44	Khu B
7	Kho chứa vật tư (Nhà nghỉ giữa ca 1B)	m ²	181,35	Khu B
8	Nhà giặt đồ (Nhà nghỉ giữa ca 2B)	m ²	135,70	Khu B
9	Xưởng sơ chế nông sản 1 (Nhà sơ chế nông sản khu B)	m ²	228,42	Khu B

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
10	Kho chứa nguyên liệu	m ²	677,25	Khu B
11	Bể xử lý nước thải (HT xử lý nước thải 500m ³ /24h)	m ²	1.748,40	Khu B
12	Nhà xe	m ²	164,00	Khu B
13	Kho lạnh (kho 3)	m ²	798,00	Khu B
14	Nhà ăn giữa ca -chữ L- (khu B)-		236,22	Khu B

❖ **Nhà xưởng và các hạng mục cải tạo mở rộng:**

Hiện Nhà máy có 2 phân xưởng sơ chế, phân xưởng sơ chế các loại sản phẩm khác và phân xưởng sơ chế bắp non. Trong đó phân xưởng sơ chế các loại trái cây khác diện tích nhỏ và xuống cấp, cos nền thấp không đáp ứng về yêu cầu ATVSTP. Do đó cần mở rộng kho sơ chế các sản phẩm khác và nâng nền kho sơ chế cũ bằng với cos nền các khu vực kho và các khu chức năng khác của Nhà máy (độ cao nâng 0,9m).

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Sửa chữa nâng cấp nhà xưởng hiện hữu	m ²	1.100	Khu A
2	Sửa chữa nâng cấp nền sân, đường giao thông nội bộ	m ²	1.000	Khu A-B
3	Xây dựng Nhà xưởng sơ chế mới	m ²	1.868	Khu B
4	Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tăng thêm 450 m ³ /ngày	hệ	01	Khu B
5	Nâng công suất xử lý nước sinh hoạt 20m ³ /giờ + khoan 3 giếng	hệ	01	Khu B
6	Xây dựng nhà thêm nhà để xe	m ²	140	Khu B

1.1.4 Máy móc thiết bị

❖ **Máy móc hiện hữu:**

Máy móc thiết bị của Nhà máy Mỹ An hoàn thành đưa vào sử dụng từ 2002 đến nay là 20 năm, tất cả bị xuống cấp và lạc hậu, tiêu hao điện năng, chi phí bảo trì sửa chữa hàng năm cao, năng suất sản xuất giảm, không đáp ứng với thị trường nguyên liệu hiện tại, hàng hóa xuất đi còn nhiều lỗi bị khách hàng khiếu nại, chi phí giá thành sản phẩm cao, hiệu quả kinh doanh thấp, ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh của Công ty trong những năm tiếp theo.

❖ **Thiết bị đầu tư mới:**

Hệ thống IQF 3.0 tấn/h và các dây chuyền phụ trợ (Công suất sản xuất đạt 85% công suất thiết kế; Hệ thống hoạt động 8h/ngày, tương đương 6.120 tấn thành phẩm/năm).

1.1.5 Nguồn và khả năng cung cấp nguyên liệu đầu vào

STT	Tháng/năm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Nguồn gốc
1	Bắp non													An Giang,
2	Xoài Kaew													An Giang.
3	Thanh long ruột đỏ													Long An, Tiền Giang
4	Chanh dây													Đaklak, Lâm Đồng
5	Chúối													Tây Ninh, Cần Thơ
6	Khóm													Kiên Giang, Hậu Giang
7	Đu đủ													Cần Thơ, Tiền Giang
8	Khoai môn													Đắk Lắk

❖ Ghi chú:

Chính vụ	- Thời điểm chính vụ, sản lượng nhiều, giá cả, năng suất và chất lượng ổn định
Nghịch vụ	- Thời điểm trái vụ, sản lượng ít, giá cả, năng suất và chất lượng không ổn định

1.2. Chủ đầu tư và nguồn vốn đầu tư của Dự án

❖ **Chủ đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN RAU QUẢ THỰC PHẨM AN GIANG**

- GCNĐKDN số : 1600230014
- Địa chỉ trụ sở : 69-71-73 Nguyễn Huệ, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, AG
- Điện thoại : 02963. 841460 / 841427 Fax: 02963 843009

❖ **Tên dự án : DỰ ÁN CẢI TẠO MỞ RỘNG NHÀ MÁY MỸ AN**

- Địa điểm thực hiện: Số 552 tỉnh lộ 942, ấp Mỹ Long, xã Mỹ An, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

❖ **Nguồn vốn đầu tư:**

- Vốn tự có : 25 tỷ đồng
- Vốn vay : 50 tỷ đồng
- Tổng vốn đầu tư dự án : 75 tỷ đồng



CHƯƠNG 2:

MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

2.1. Ảnh hưởng của môi trường đến Dự án đầu tư

2.1.1. Ảnh hưởng của môi trường vĩ mô

2.1.1.1 Kinh tế

❖ Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV/2021 ước tính tăng 5,22% so với cùng kỳ năm trước, tuy cao hơn tốc độ tăng 4,61% của năm 2020 nhưng thấp hơn tốc độ tăng của quý IV các năm 2011-2019. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,16%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 5,61%; khu vực dịch vụ tăng 5,42%. Về sử dụng GDP quý IV/2021, tiêu dùng cuối cùng tăng 3,86% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 3,37%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,28%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 11,36%.

Ước tính GDP năm 2021 tăng 2,58% (quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02%; quý IV tăng 5,22%) so với năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,9%, đóng góp 13,97% vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,05%, đóng góp 63,80%; khu vực dịch vụ tăng 1,22%, đóng góp 22,23%.

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, năng suất của phần lớn cây trồng đạt khá so với năm trước, chăn nuôi tăng trưởng ổn định, kim ngạch xuất khẩu một số nông sản năm 2021 tăng cao góp phần duy trì nhịp tăng trưởng của cả khu vực. Ngành nông nghiệp tăng 3,18%, đóng góp 0,29 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 3,88%, đóng góp 0,02 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 1,73%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 6,37%, đóng góp 1,61 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,24%, đóng góp 0,19 điểm phần trăm. Ngành khai khoáng giảm 6,21%, làm giảm 0,23 điểm phần trăm do sản lượng dầu mỏ thô khai thác giảm 5,7% và khí đốt thiên nhiên dạng khí giảm 19,4%. Ngành xây dựng tăng 0,63%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm.

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp từ cuối tháng Tư đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động thương mại và dịch vụ. Tăng trưởng âm của một số ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn đã làm giảm mức tăng chung của khu vực dịch vụ và toàn bộ nền kinh tế. Ngành bán buôn, bán lẻ giảm 0,21% so với năm trước, làm giảm 0,02 điểm phần trăm trong tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành vận tải kho bãi giảm 5,02%, làm giảm 0,3 điểm phần trăm; ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống giảm mạnh 20,81%, làm giảm 0,51 điểm phần trăm. Ngành y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đạt tốc độ tăng cao nhất trong khu vực dịch vụ với mức tăng 42,75%, đóng góp 0,55 điểm phần trăm; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 9,42%, đóng góp 0,52 điểm phần trăm; ngành thông tin và truyền thông tăng 5,97%, đóng góp 0,36 điểm phần trăm.

DỰ ÁN ĐẦU TƯ MỞ RỘNG NHÀ MÁY MỸ AN

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2021, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 12,36%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,86%; khu vực dịch vụ chiếm 40,95%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,83%.

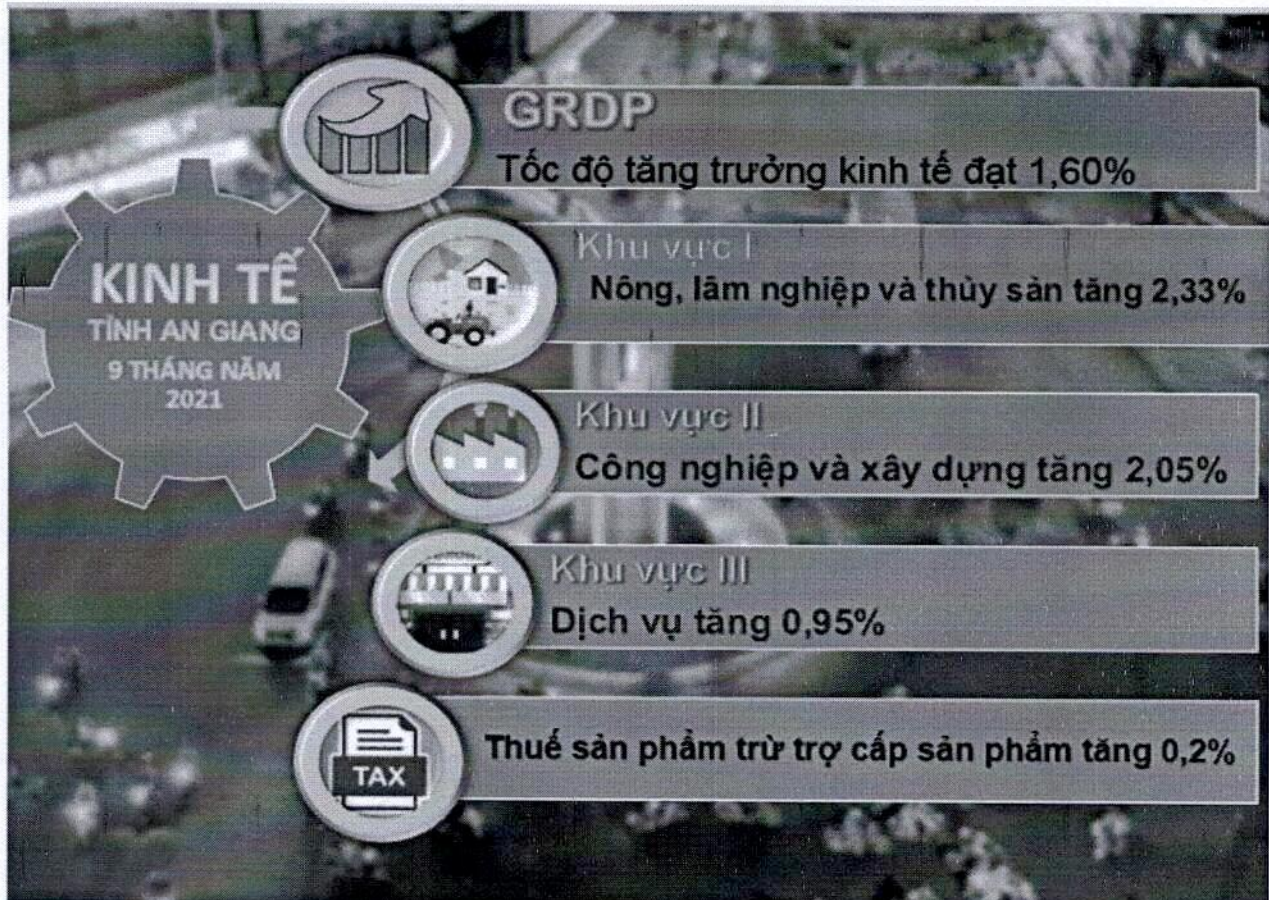
Về sử dụng GDP năm 2021, tiêu dùng cuối cùng tăng 2,09% so với năm 2020; tích lũy tài sản tăng 3,96%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 14,01%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,16%.

Năng suất lao động của toàn nền kinh tế theo giá hiện hành năm 2021 ước tính đạt 171,3 triệu đồng/lao động (tương đương 7.398 USD/lao động, tăng 538 USD so với năm 2020). Theo giá so sánh, năng suất lao động năm 2021 tăng 4,71% do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2021 đạt 26,1%, cao hơn mức 25,3% của năm 2020).

Nguồn: Tổng Cục Thống kê

❖ Tình hình KT-XH 9 tháng đầu năm 2021 tỉnh An Giang

Cục Thống kê tỉnh AG vừa thực hiện BC tình hình kinh tế- xã hội 9 tháng đầu năm 2021 tỉnh An Giang (BC số 661/BC-CTK ngày 29/9/2021) phục vụ công tác lãnh đạo điều hành của tỉnh, làm cơ sở đề các cấp, các ngành chỉ đạo phát triển kinh tế xã hội 3 tháng cuối năm đạt các chỉ tiêu Nghị quyết của Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh đề ra.



Nguồn: Số 486/BC-CTK Cục Thống kê tỉnh An Giang

0230
NG T
CP
U QU
C PH
GIANG
EVA

2.1.1.2 Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên An Giang

❖ Vị trí địa lý

Tỉnh An Giang có diện tích 3.536,7 km², bằng 1,03% diện tích cả nước và đứng thứ 4 so với 13 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, có vị trí địa lý:

- Phía đông giáp tỉnh Đồng Tháp
- Phía bắc và tây bắc giáp hai tỉnh Kandal và Takéo của Campuchia với đường biên giới dài gần 104 km
- Phía tây nam giáp tỉnh Kiên Giang
- Phía nam giáp thành phố Cần Thơ.

An Giang là tỉnh duy nhất của vùng Đồng bằng sông Cửu Long có địa bàn ở cả hai bờ sông Hậu.

❖ Điều kiện tự nhiên An Giang

- Là tỉnh đầu nguồn sông Cửu Long, có hệ thống giao thông thủy, bộ thuận tiện. Giao thông chính của tỉnh là một phần của mạng lưới giao thông liên vùng quan trọng của quốc gia và quốc tế, có cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên, Vĩnh Xương – Tân Châu và Long Bình – An Phú.
- An Giang có nguồn nước mặt và nước ngầm rất dồi dào. Sông Tiền và sông Hậu chảy song song từ Tây Bắc xuống Đông Nam trong địa phận của tỉnh dài gần 100 km, lưu lượng trung bình năm 13.800 m³/s

2.1.1.3 Dân số - Tôn giáo – Chính trị tỉnh An Giang

❖ Dân số

- An Giang là tỉnh có dân số đông nhất ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời cũng là tỉnh có dân số đông thứ 8 tại Việt Nam (sau TP.HCM, Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An và Đồng Nai, Bình Dương, Hải Phòng). Một phần diện tích của tỉnh An Giang nằm trong vùng tứ giác Long Xuyên.
- Tính đến ngày 09/8/2019, dân số toàn tỉnh An Giang là 2.164.200 người, mật độ dân số 612 người/km². Đây là tỉnh có dân số đông nhất khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Trong đó 31,6% dân số sống ở đô thị và 68,4% dân số sống ở nông thôn. Dân cư phân bố tập trung chủ yếu ở vùng đồng bằng, ven sông (dọc theo sông Tiền và sông Hậu)... Huyện Chợ Mới và thành phố Long Xuyên là hai địa phương có dân số đông nhất tỉnh. Tỷ lệ đô thị hóa tính đến năm 2020 đạt khoảng 30%.

❖ Tôn giáo

- An Giang hiện có 9 tôn giáo được Nhà nước công nhận, gồm: Phật giáo Việt Nam, Phật giáo Hòa Hảo, Cao Đài, Công giáo, Tin Lành, Tịnh Độ Cư sĩ, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, Hồi giáo, Bửu Sơn Kỳ Hương.

❖ Chính trị và quản lý nhà nước

- An Giang luôn tăng cường lĩnh vực đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quyết tâm giảm các loại tội phạm hình sự, ma túy, buôn lậu và tai nạn 17 giao thông trên địa bàn tỉnh.
- An Giang đang tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy của tỉnh tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả
- An Giang đang tiếp tục triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước và khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh An Giang

nhằm mục đích nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4; mở rộng tỷ lệ thực hiện tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

2.1.1.4 Điều kiện tự nhiên huyện Chợ Mới – An Giang

- ❖ Huyện Chợ Mới được bao bọc bởi sông Tiền, sông Hậu, sông Vàm Nao và rạch Cái Tàu Thượng, có 2 cù lao là cù lao Ông Chưởng và Cù lao Giêng.
- ❖ Địa giới hành chính huyện Chợ Mới – An Giang:
 - Phía đông giáp thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
 - Phía tây giáp các huyện Châu Thành, Châu Phú
 - Phía tây bắc giáp huyện Phú Tân
 - Phía nam giáp thành phố Long Xuyên
 - Phía đông nam giáp huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp
 - Phía bắc giáp huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.
- ❖ Tổng diện tích đất tự nhiên: 36.928,9 ha, bao gồm:
 - Diện tích đất nông nghiệp: 27.681 ha;
 - Diện tích đất chuyên dùng: 3.005 ha;
 - Diện tích đất ở: 2.483 ha.

Loại trái cây và rau màu trồng nhiều ở An Giang là bắp non và xoài Đài Loan ở huyện Chợ Mới, Xoài Kaew ở huyện An Phú.

Những năm gần đây xã Mỹ An huyện Chợ Mới tiếp tục rà soát, quy hoạch lại vùng sản xuất nông nghiệp, ưu tiên một số loại cây là thế mạnh của xã hiện nay để sản xuất phát huy hiệu quả kinh tế. Chỉ tính riêng trong năm 2020, tổng diện tích gieo trồng là 3.912 ha đạt 112% so kế hoạch. Trong đó, cây bắp non đã được gieo trồng với diện tích 3.766 ha, chiếm hơn 96 % so tổng diện tích, còn lại là một số ít các loại rau, màu khác. Qua đó, cho thấy việc trồng bắp lấy trái non được sự đồng thuận cao của người dân trong định hướng phát triển kinh tế của địa phương.

❖ Năng lực sản xuất bắp non của huyện Chợ Mới

Với diện tích như hiện nay một năm sản lượng bắp non của nông dân cung cấp ra thị trường khoảng 50 tấn nguyên liệu/ngày, tương đương 18.076 tấn nguyên liệu/năm (năm sản xuất 4 vụ với năng suất trung bình 1,2 tấn/ha). Trong khi đó năng lực sản xuất hiện tại của Nhà máy Mỹ An trung bình 25 tấn nguyên liệu một ngày, tương ứng 50% sản lượng nguyên liệu cung cấp trên thị trường trên địa bàn huyện.

❖ Năng lực sản xuất xoài kaew An Giang:

Với diện tích hơn 2.000 ha, năng suất 40 tấn/ha/năm, sản lượng xoài Kaew cung cấp ra thị trường gần 80.000 tấn nguyên liệu các loại/năm.

STT	Tỉnh	Số lượng/năm (tấn)
1	An Giang	74.520
2	Đồng Tháp	82.800
3	Kiên Giang	49.680
	Tổng cộng	207.000

Như vậy nguồn nguyên liệu xoài Kaew từ nguồn cung cấp trong tỉnh là rất lớn, đảm bảo tốt cho việc sản xuất của Nhà máy Mỹ An khi đi vào cải tạo mở rộng dự án.

❖ **Năng lực sản xuất Thanh Long ruột đỏ**

Với tổng diện tích 12.000 ha/năm tại 2 tỉnh trồng Thanh Long ruột đỏ lớn nhất khu vực ĐBSCL (Long An # 7.000 ha; Tiền Giang hơn 5.000 ha), có thể cung cấp ra thị trường sản lượng khoảng 840.000 tấn nguyên liệu các loại /năm (năng suất bình quân 70 tấn/ha/năm). Đây là nguồn cung nguyên liệu dồi dào phục vụ cho việc nâng cấp và mở rộng dự án.

Để thực hiện chuỗi liên kết thu mua chế biến và tiêu thụ sản phẩm, tăng thêm thu nhập cho nông dân, việc đầu tư xây dựng mở rộng Nhà máy đông lạnh rau quả tại xã Mỹ An, huyện Chợ Mới tỉnh An Giang với công suất thiết kế tăng thêm 6.120 tấn thành phẩm/năm là cần thiết và phù hợp với khả năng cung cấp nguyên liệu trên thị trường.

2.1.1.5 Dân số và lao động huyện Chợ Mới

- ❖ Chợ Mới có diện tích 355,71 km², dân số là 442.908 người (theo tổng điều tra dân số năm 2020 của huyện để báo cáo Thủ tướng), bao gồm:
 - Độ tuổi lao động: 236.906 người;
 - Độ tuổi có khả năng lao động: 211.621 người;
 - Độ tuổi không có khả năng lao động: 7.011 người.
 - Độ tuổi học sinh: 18.274 người
- ❖ Mật độ dân số: 866 người/km².

Chợ Mới là huyện thuộc nhóm có mật độ dân số cao trong tỉnh và cả nước. Đây là nơi có nguồn cung cấp lao động dồi dào phục vụ tốt cho việc mở rộng quy mô và công suất hoạt động của dự án.

2.1.2. Cơ sở hạ tầng huyện Chợ Mới

Nhà máy Mỹ An được xây dựng trên tuyến đường tỉnh lộ 942 của huyện Chợ Mới nối liền với các đô thị dọc bờ Tây sông Tiền, tuyến giao thông quốc gia N1.

Hiện tại, huyện Chợ Mới phát triển theo hướng trải dài theo tuyến Tỉnh lộ 942 vượt qua ranh giới hành chính hiện hữu với mật độ dân cư cao. Tỉnh lộ 942 là tuyến đường bộ quan trọng góp phần đưa hoạt động giao thông, vận chuyển hàng hóa đô thị Chợ Mới thông suốt, đây cũng là cầu nối giao thương quan trọng với các trung tâm thương mại trong và ngoài tỉnh.

Định hướng của huyện Chợ Mới trong 5 năm tới:

- Năm 2021: xây dựng 22 tuyến đường với tổng kinh phí đầu tư 37,718 tỷ đồng;
- Năm 2022: xây dựng thêm 22 tuyến đường với tổng kinh phí đầu tư 37,697 tỷ đồng;
- Năm 2023: xây dựng thêm 18 tuyến đường với tổng kinh phí đầu tư 37,620 tỷ đồng;
- Năm 2024: xây dựng thêm 22 tuyến đường với tổng kinh phí đầu tư 37,720 tỷ đồng;
- Năm 2025: xây dựng thêm 18 tuyến đường với tổng kinh phí đầu tư 37,556 tỷ đồng.

Chợ Mới sẽ vận động, huy động các nguồn lực hỗ trợ, đảm bảo đến năm 2025 cơ bản hoàn chỉnh hệ thống đường nông thôn trên địa bàn. Đảm bảo tiêu chí về giao thông của

huyện đạt chuẩn nông thôn mới và các xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao. Đường giao thông nông thôn phải đảm bảo theo hệ thống tiêu chuẩn.

Chợ Mới đang tập trung nguồn lực để đầu tư xây dựng các công trình lớn, quan trọng, thiết yếu, nhất là tại các khu vực có tiềm năng phát triển và giải quyết tình trạng quá tải, bảo đảm kết nối thông suốt giữa các địa phương, các đầu mối giao thông của huyện.

2.2. Định hướng phát triển của nhà nước và địa phương

2.2.1. Chính sách của Nhà nước

STT	Hồ sơ pháp lý	Số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
1	Quyết định phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển ngành nông nghiệp đến 2020 và tầm nhìn đến 2030	124/QĐ-TTg	02/02/2012	Chính phủ
2	Quyết định Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang đến năm 2020	801/QĐ-TTg	27/06/2012	Chính phủ
3	Thông tư quy định quản lý sản xuất, rau, quả và chè an toàn	59/2012/TT-BNNPTNT	09/11/2012	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp	98/2018/NĐ-CP	05/7/2018	Chính Phủ
5	Nghị định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.	57/2018/NĐ-CP	17/4/2018	Chính Phủ
6	Nghị định Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp	218/2013/NĐ-CP	26/12/2013	Chính Phủ
7	Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật thuế xuất nhập khẩu	87/2010/NĐ-CP	13/8/2010	Chính Phủ
8	Thông tư số Hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014	96/2015/TT-BTC	22/06/2015	Bộ tài chính
9	Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	134/2016/NĐ-CP	01/09/2010	Chính Phủ

STT	Hồ sơ pháp lý	Số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
10	Nghị định Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN – Trung Quốc giai đoạn 2018 – 2022	153/2017/NĐ-CP	27/12/2017	Chính Phủ
11	Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư	31/2021/NĐ-CP	26/03/2021	Chính Phủ

2.2.2. Chính sách của tỉnh An Giang

STT	Hồ sơ pháp lý	Số	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
1	Nghị quyết về việc phát triển Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	09-NQ/TU	27/6/2012	Tỉnh ủy An Giang
2	Quyết định ban hành kế hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030	2163/QĐ-UBND	29/11/2012	UBND tỉnh An Giang
3	Quyết định phê duyệt quy hoạch vùng sản xuất rau, màu ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.	1349/QĐ-UBND	25/08/2014	UBND tỉnh An Giang
4	Quyết định ban hành Quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang	37/2014/QĐ-UBND	10/10/2014	UBND tỉnh An Giang

Với chính sách ưu đãi và khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực trong chuỗi sản xuất, cung ứng và tiêu thụ nông sản của nhà nước và chính quyền địa phương, Dự án cải tạo mở rộng Nhà máy Mỹ An có thể sẽ được hưởng ưu đãi từ các chính sách sau:

❖ **Chính sách ưu đãi về thuế TN khi đầu tư mở rộng theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (Thông tư hướng dẫn đi kèm áp dụng cho Nghị định: Khoản 4 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính; Sửa đổi, bổ sung tại Điểm a Khoản 6 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC; Sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 Thông tư số 151/2014/V-BTC):**

Dự án đầu tư mở rộng quy định phải đáp ứng một trong ba tiêu chí sau:

Một là, nguyên giá tài sản cố định tăng thêm khi dự án đầu tư hoàn thành đi vào hoạt động đạt tối thiểu từ 20 tỷ đồng đối với dự án đầu tư mở rộng thuộc lĩnh vực hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP hoặc từ 10 tỷ đồng đối với các dự án đầu tư mở rộng thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP. (Huyện Chợ Mới thuộc diện địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021)

Hai là, tỷ trọng nguyên giá tài sản cố định tăng thêm đạt tối thiểu từ 20% so với tổng nguyên giá tài sản cố định trước khi đầu tư.

Ba là, công suất thiết kế khi đầu tư mở rộng tăng thêm tối thiểu từ 20% so với công suất thiết kế theo luận chứng kinh tế kỹ thuật trước khi đầu tư ban đầu.

Nếu đáp ứng một trong ba tiêu chí quy định tại điểm này thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn giảm nếu có) hoặc được áp dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại (không được hưởng mức thuế suất ưu đãi) bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn hoặc lĩnh vực ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp chọn hưởng ưu đãi theo diện đầu tư mở rộng thì phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng được hạch toán riêng. Trường hợp doanh nghiệp không hạch toán riêng được phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại thì thu nhập từ hoạt động đầu tư mở rộng xác định theo tỷ lệ giữa nguyên giá tài sản cố định đầu tư mới đưa vào sử dụng cho sản xuất; kinh doanh trên tổng nguyên giá tài sản cố định của doanh nghiệp.

Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm dự án đầu tư mở rộng hoàn thành đưa vào sản xuất; kinh doanh có thu nhập; trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mở rộng thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư phát sinh doanh thu.

Riêng trường hợp đối với doanh nghiệp hoạt động có đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất thì được miễn, giảm thuế cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư này mang lại được quy định tại Công văn 5059/TCT-CS

- ❖ **Chính sách ưu đãi về thuế nhập khẩu khi đầu tư mở rộng theo Nghị định số 87/2010/NĐ-CP:**
 - ✓ *Miễn thuế nhập khẩu*: đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án thuộc dự án khuyến khích đầu tư theo Luật Đầu tư, bao gồm: máy móc, thiết bị; một số phương tiện vận tải và vật li ệu xây dựng (trong nước chưa sản xuất được; nguyên phụ liệu, phụ tùng, ...)
- ❖ **Chính sách ưu đãi về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 87/2010/NĐ-CP:**
- ❖ **Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư của Chính Phủ khi đầu tư mở rộng theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/04/2018:**
 - ✓ *Chính Phủ ban hành Nghị định 57/2018/NĐ-CP ký ngày 17 tháng 04 năm 2018 thay cho Nghị định 210/2013/NĐ-CP ký ngày 19/12/2013*. Theo quy định tại điều 11, mục 1, khoản a với nội dung như sau: “Hỗ trợ cơ sở chế biến nông sản, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm 60% kinh phí đầu tư và không quá 15 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án” Doanh nghiệp có dự án đang thực hiện và đáp ứng quy định ưu đãi, hỗ trợ của Chính phủ.

2.3. Tổng quan tình hình thị trường

Thị trường rau quả đông lạnh trong những năm qua có sự tăng trưởng cao ở mức trên 8%/năm và đạt mức kim ngạch 407,07 tỷ USD năm 2019. Nguyên nhân có mức tăng trưởng cao là do nhịp sống bận rộn gia tăng, nhu cầu về bữa ăn đông lạnh tiện lợi tăng, tốc độ đô thị hóa nhanh dẫn đến nhu cầu về các sản phẩm thực phẩm tiện lợi. Tuy nhiên, thị trường rau quả đông lạnh dự kiến sẽ gặp phải những hạn chế nhất định từ một số yếu tố như nhận thức về sức khỏe và chuyển hướng sang thực phẩm hữu cơ.

Tổng kim ngạch nhập khẩu rau quả đông lạnh của châu Âu tăng trưởng trung bình 5%/năm về giá trị và 3%/năm về lượng trong giai đoạn 2013 – 2017. Tăng trưởng giá trị nhanh hơn tăng trưởng về lượng nhập khẩu, chủ yếu do giá trái cây mọng nước đông lạnh tăng trong những năm gần đây khi nhu cầu vượt nguồn cung.

Các yếu tố khác thúc đẩy tăng trưởng thị trường rau quả đông lạnh bao gồm: đổi mới các công nghệ đông lạnh; phát triển hệ thống logistics chuỗi lạnh; phát triển hệ thống phân phối bán lẻ; phát triển các đặc tính xã hội như nhịp sống nhanh và thiếu thời gian nấu những bữa ăn cầu kỳ. Tiêu dùng các sản phẩm rau quả đông lạnh có thể sẽ tiếp tục tăng lên. Tuy nhiên, mỗi năm thị trường lại chứng kiến sự lên ngôi của mỗi loại sản phẩm trái cây đông lạnh khác nhau, mặc dù các loại trái cây mọng nước đông lạnh vẫn tăng trưởng nhanh nhất.

Các nhà phân tích dự báo rằng nhập khẩu rau quả đông lạnh của EU sẽ tiếp tục tăng trong những năm tới, đặc biệt là ở phân khúc trái cây đông lạnh, chủ yếu tập trung vào các loại trái cây mọng nước. Các loại trái cây mọng nước đông lạnh đang ngày càng được sử dụng nhiều hơn cho mục đích làm nguyên liệu trong ngành chế biến trái cây cũng như các sinh tố đá xay làm tại nhà và các sản phẩm khác. Các nhà xuất khẩu từ các nước đang phát triển, bao gồm Việt Nam, có thể tận dụng cơ hội này để tăng sản xuất có chiến lược các loại trái cây mọng nước.

Đức, Pháp, Bỉ và Anh là các thị trường đơn lẻ tiềm năng nhất cho xuất khẩu rau quả đông lạnh sang thị trường châu Âu. Đức là nước nhập khẩu trái cây đông lạnh lớn nhất; trong khi đó, Pháp là nước nhập khẩu rau đông lạnh lớn nhất châu Âu. Ngoài các thị trường lớn truyền thống này, các thị trường đang tăng trưởng và có nhiều cơ hội nằm ở khu vực Trung và Đông Âu cùng với Ireland. Các loại trái cây mọng nước, đông lạnh đang có nhu cầu ngày càng tăng tại châu Âu.

2.3.1 Thị trường xuất khẩu rau quả đông lạnh:

❖ Đặc điểm thị trường rau quả đông lạnh:

Sự quan tâm ngày càng tăng của người tiêu dùng tới các thực phẩm chay, không chứa gluten và thực phẩm tự nhiên đang là các cơ hội lớn cho các nhà xuất khẩu từ các nước đang phát triển, bao gồm Việt Nam. Chứng nhận an toàn thực phẩm và các chứng từ chứng minh từ các kết quả kiểm tra trong phòng thí nghiệm cùng với các tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp có thể sẽ tạo nên các lợi thế lớn cho các nhà cung cấp rau quả đông lạnh cho thị trường châu Âu, châu Mỹ, ...

Các cơ hội khác tập trung vào các sản phẩm có hàm lượng đường thấp. Các sản phẩm hàm lượng đường thấp đang có nhu cầu cao trên thị trường. Xu hướng này có lợi cho các loại rau quả đông lạnh do hàm lượng đường thấp trong phần lớn các sản phẩm này.

❖ Quy mô thị trường rau quả đông lạnh:

Theo báo cáo nghiên cứu thị trường của ReportLinker thị trường rau quả đông lạnh toàn cầu được kỳ vọng tăng trưởng từ 407,07 tỷ USD trong năm 2020 lên 440,6 tỷ USD vào năm 2021 với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 8,2%, dự kiến sẽ đạt giá trị

khoảng 586,05 tỷ USD vào năm 2022, tăng trưởng đáng kể với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) là 10,1% trong giai đoạn dự báo. Thị trường kỳ vọng sẽ đạt 585,25 tỷ đô la vào năm 2025 với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm CAGR là 7%.

Các công ty lớn trong thị trường rau quả đông lạnh toàn cầu bao gồm: Ardor Group, Tyson Foods, Inc., Nestle SA, Conagra Brands, Kraft Heinz Company, General Mills, Inc., McCain Foods, Ajinomoto CoInc., TableMark, Simplot.

Các quốc gia tham gia thị trường này gồm có Argentina, Úc, Áo, Bỉ, Brazil, Canada, Chile, Trung Quốc, Colombia, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Ai Cập, Phần Lan, Pháp, Đức, Hồng Kông, Ấn Độ, Indonesia, Ireland, Israel, Ý, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, Hà Lan, New Zealand, Nigeria, Na Uy, Peru, Philippines, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, Ả Rập Saudi, Singapore, Nam Phi, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, UAE, Vương quốc Anh, Hoa Kỳ, Venezuela, Việt Nam

❖ **Phân khúc thị trường rau quả đông lạnh:**

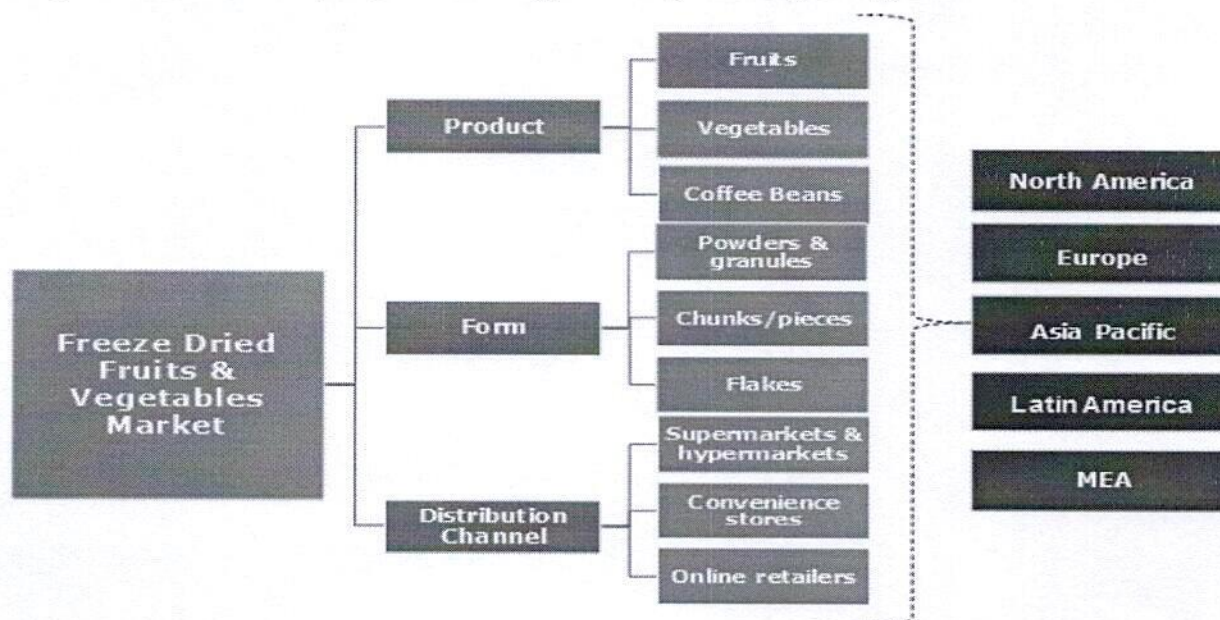
Thị trường rau quả đông lạnh toàn cầu được phân loại dựa trên loại hình chế biến và khu vực địa lý.

Theo hình thức chế biến: Thị trường rau quả đông lạnh được phân thành sản phẩm sản xuất đông lạnh đặc trưng; trái cây, nước ép và rau củ đông lạnh. Trong số các phân khúc này, thị trường sản xuất thực phẩm đông lạnh đặc trưng chiếm thị phần lớn nhất trong thị trường rau quả đông lạnh toàn cầu.

Theo khu vực địa lý: Trái cây và rau quả đông lạnh toàn cầu được phân bố ở Bắc Mỹ, Nam Mỹ, Châu Á - Thái Bình Dương, Đông Âu, Tây Âu, Trung Đông và Châu Phi. Trong số các khu vực này, thị trường rau quả đông lạnh ở khu vực Tây Âu chiếm thị phần lớn nhất trong thị trường rau quả đông lạnh toàn cầu.

❖ **Cơ hội tiềm năng của thị trường rau quả đông lạnh:**

Nhu cầu ngày càng tăng đối với các sản phẩm đông lạnh IQF, sự thay đổi trong thói quen ăn uống của người tiêu dùng, tốc độ đô thị hóa gia tăng, số lượng phụ nữ đi làm ngày càng tăng và những tiến bộ trong công nghệ cấp đông, tiềm năng của thị trường rau quả đông lạnh toàn cầu được dự báo sẽ tăng lên đáng kể trong thời gian tới.



Nguồn: Từ Công ty nghiên cứu thị trường **Global Market Insights Inc.**

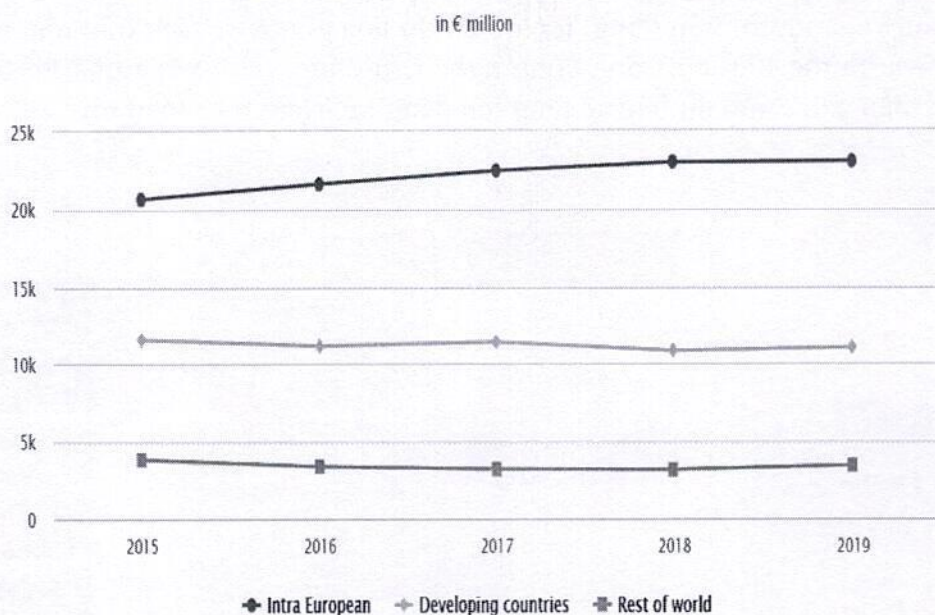
2.3.3 Dự báo nhu cầu thị trường giai đoạn 2021 – 2030

Nhu cầu của Châu Âu về sản phẩm rau quả đông lạnh là rất lớn, Châu Âu là nhà nhập khẩu rau quả chế biến lớn nhất trên thế giới, tiêu thụ hơn 40% nguồn cung toàn cầu. Hàng năm từ năm 2015 đến 2019, nhập khẩu rau quả và trái cây chế biến của châu Âu đều tăng về khối lượng. Trong năm 2019, lượng nhập khẩu có dấu hiệu giảm tạm thời nhưng có vẻ như nhập khẩu sẽ tăng vào năm 2020. Từ năm 2015 đến năm 2019, nhập khẩu trái cây và rau quả chế biến của châu Âu tăng 1% về giá trị và 2,4% về khối lượng, đạt 37,5 tỷ euro và 24 triệu tấn vào năm 2019, giảm rất nhẹ -0,3% về lượng nhập khẩu so với 2018. Khoảng 90% trái cây và rau quả chế biến được nhập khẩu từ bên ngoài Liên minh Châu Âu đến từ các nước đang phát triển. Nhập khẩu của châu Âu từ các nước đang phát triển đạt đỉnh vào năm 2019 với giá trị 11 tỷ euro và 6,4 triệu tấn.

Khoảng 30% kim ngạch mua bán trái cây và rau quả chế biến của châu Âu đến từ các nước đang phát triển. Ngoài ra, hầu hết thương mại nội khối châu Âu được thực hiện từ việc tái xuất khẩu trái cây và rau quả đã qua chế biến đến từ các nước đang phát triển. Trong 5 năm tới, nhập khẩu rau quả chế biến của châu Âu dự kiến sẽ tăng với tốc độ tăng trưởng hàng năm từ 2% đến 3%, tùy thuộc vào chủng loại sản phẩm.

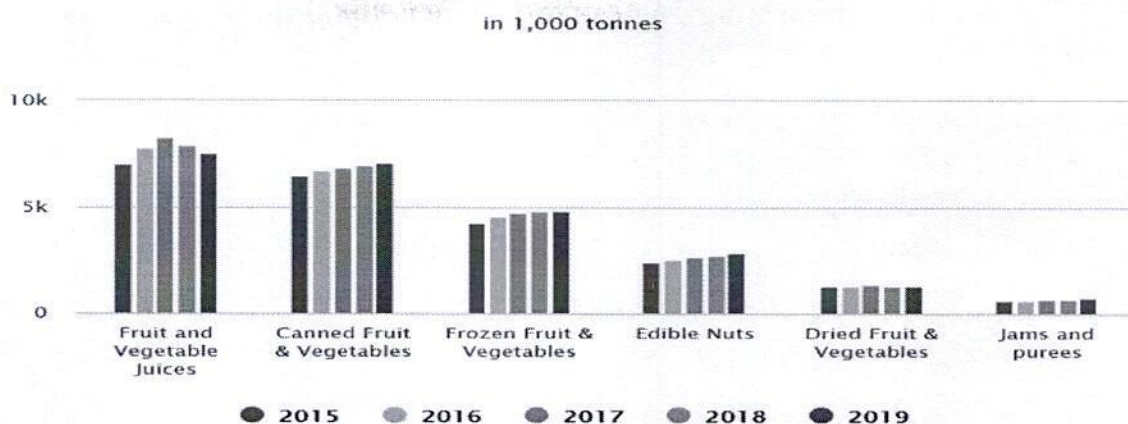
Nhập khẩu các loại hạt ăn được và trái cây đông lạnh dự kiến sẽ tăng mạnh nhất, xu thế các sản phẩm hướng theo xu hướng dạng Snack dinh dưỡng (các loại hạt) và nhu cầu dưới dạng sinh tố và thực phẩm dinh dưỡng khác (trái cây đông lạnh). Nhập khẩu nước ép trái cây có khả năng ít tăng trưởng nhất do nhu cầu giảm lượng đường của người tiêu dùng châu Âu. Tăng trưởng nhập khẩu của châu Âu được dự báo sẽ vẫn thấp hơn so với các khu vực khác trên toàn thế giới, chẳng hạn như Nam Á và Đông Nam Á, nơi dự báo tăng trưởng kinh tế cao hơn ở châu Âu và thị trường đang mở rộng nhanh chóng hơn. Mặt hàng nhập khẩu lớn nhất là nước ép trái cây và rau quả vào thị trường Châu Âu

Figure 1: European imports of processed fruit and vegetables by origin



Source: Eurostat

Figure 2: European imports of processed fruit and vegetables by sector



Source: Eurostat

Nguồn: Từ Eurostat và cbi.eu

Nước ép trái cây và rau quả là nhóm sản phẩm lớn nhất về khối lượng với 31% thị phần nhập khẩu của châu Âu, trái cây và rau quả đóng hộp và bảo quản (29%). Trái cây và rau quả đông lạnh (20%) có thị phần nhập khẩu lớn thứ ba, tiếp theo là các loại hạt ăn được (12%), trái cây và rau quả sấy khô (5%) và mứt, mứt cam và đồ xay nhuyễn (3%). Các chuyên gia trong ngành dự báo giá trị nhập khẩu rau quả chế biến của châu Âu sẽ tăng trưởng vừa phải trong những năm tới.

Đức, Pháp, Bỉ và Anh là các thị trường đơn lẻ tiềm năng nhất cho xuất khẩu rau quả đông lạnh sang thị trường châu Âu. Đức là nước nhập khẩu trái cây đông lạnh lớn nhất; trong khi đó, Pháp là nước nhập khẩu rau quả đông lạnh lớn nhất Châu Âu. Ngoài các thị trường lớn truyền thống này, các thị trường đang tăng trưởng và có nhiều cơ hội nằm ở khu vực Trung và Đông Âu cùng với Ireland. Các công ty lớn về rau quả đông lạnh trên thị trường châu Âu là Greenyard Foods, Ardo Group, Bonduelle, Findus Sweden AB, Gelagri Bretagne SA, PinguinFoods, Unilever và Vivartia S.A.

Xu hướng thị trường Châu Âu:

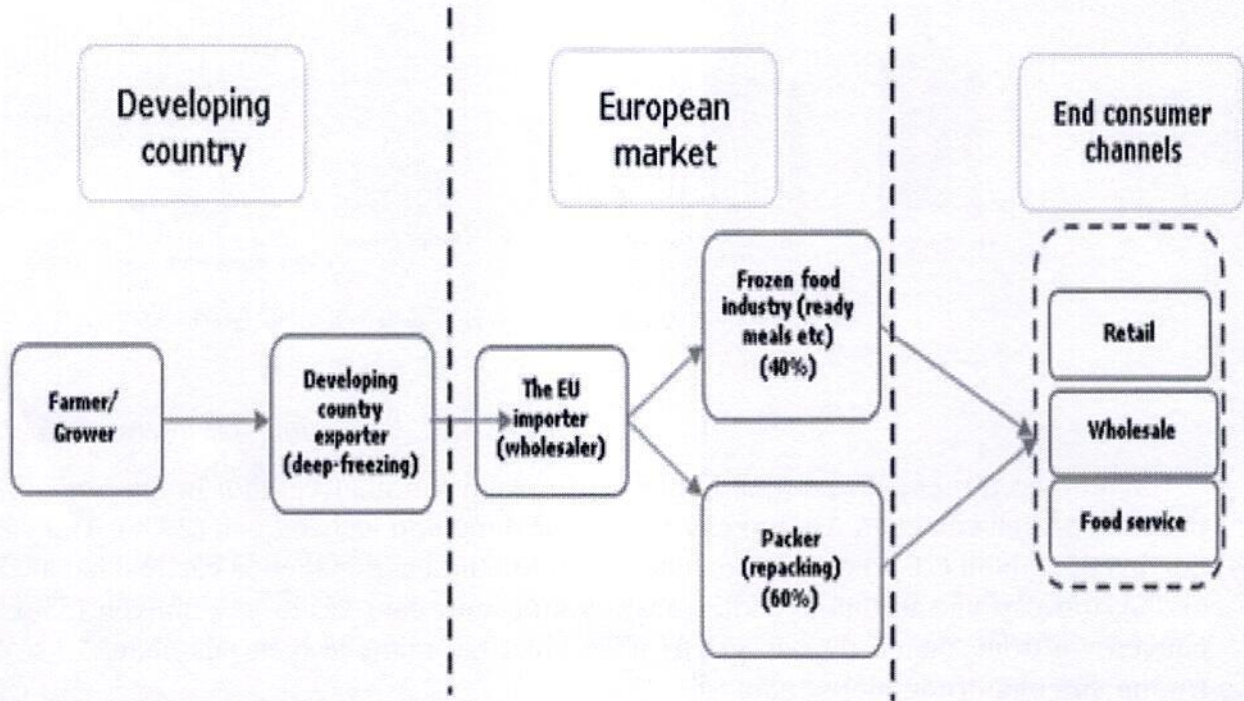
Sự quan tâm ngày càng tăng của người tiêu dùng tới các thực phẩm chay, không chứa gluten và thực phẩm tự nhiên đang là các cơ hội lớn cho các nhà xuất khẩu từ các nước đang phát triển, bao gồm Việt Nam. Chứng nhận an toàn thực phẩm và các chứng từ chứng minh từ các kết quả kiểm tra trong phòng thí nghiệm cùng với các tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp có thể sẽ tạo nên các lợi thế lớn cho các nhà cung cấp rau quả đông lạnh xuất vào thị trường châu Âu.

Các cơ hội khác tập trung vào các sản phẩm có hàm lượng đường thấp và “siêu thực phẩm”. Các sản phẩm hàm lượng đường thấp đang có nhu cầu cao ở thị trường châu Âu. Xu hướng này có lợi cho các loại rau quả đông lạnh do có hàm lượng đường thấp ở phần lớn các sản phẩm này.

Các yếu tố khác thúc đẩy tăng trưởng thị trường rau quả đông lạnh châu Âu bao gồm: đổi mới các công nghệ đông lạnh; phát triển hệ thống logistics chuỗi cung ứng; phát triển hệ thống phân phối bán lẻ; phát triển các đặc tính xã hội như nhịp sống nhanh và thiếu thời gian nấu những bữa ăn cầu kỳ. Tiêu dùng “siêu thực phẩm” có thể sẽ tiếp tục tăng lên. Tuy

nhiên, mỗi năm thị trường châu Âu lại chứng kiến sự lên ngôi của mỗi loại “siêu thực phẩm” khác nhau.

Chuỗi cung ứng rau quả đông lạnh tại thị trường châu Âu



Nguồn: Từ Eurostat và cbi.eu

Mới đây, Thủ tướng Chính phủ cũng đã phê duyệt Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030 với mục tiêu đến năm 2030. Theo đó, đề án đề ra mục tiêu đến năm 2030, giá trị kim ngạch xuất khẩu rau quả đạt 8 - 10 tỷ USD. Trong đó, tỷ trọng giá trị kim ngạch xuất khẩu sản phẩm rau quả chế biến đạt 30% trở lên; công suất chế biến rau quả đạt 2 triệu tấn sản phẩm/năm, gấp gần 2 lần so với năm 2020; thu hút đầu tư mới 50 - 60 cơ sở chế biến rau quả có quy mô lớn và vừa; xây dựng, phát triển thành công một số tập đoàn, doanh nghiệp chế biến rau quả hiện đại ngang tầm khu vực, thế giới với khả năng cạnh tranh quốc tế cao.

2.4 Kế hoạch gia tăng sản lượng, phát triển sản xuất sản phẩm đông lạnh đáp ứng nhu cầu thị trường:

Qua phân tích, đánh giá tình hình thị trường và năng lực sản xuất hiện tại của các nhà máy, nhận thấy thị trường còn nhiều tiềm năng, khách hàng đặt hàng ngày càng nhiều nhưng khả năng cung ứng và máy móc thiết bị sản xuất bị hạn chế do các nhà máy hiện nay đã phát huy hết công suất không thể nhận thêm các đơn hàng mới và phát triển thêm sản phẩm mới nhằm gia tăng doanh thu. Do vậy, việc mở rộng, nâng cấp nhà máy Mỹ An là nhu cầu cấp thiết để gia tăng sản lượng, mở rộng quy mô, phát triển sản phẩm mới và tăng doanh thu.

Căn cứ vào điều kiện thực tế và năng lực nội tại, kế hoạch gia tăng sản lượng, phát triển sản xuất sản phẩm đông lạnh đáp ứng nhu cầu thị trường như sau:

2.5 Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức (SWOT) – Lợi thế cạnh tranh

2.5.1 Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức (SWOT):

S	W	O	T
<p>- Antesco là một trong những công ty xuất khẩu rau quả hàng đầu Việt Nam hiện nay, chiếm thị phần khoảng 2% thị phần xuất khẩu rau quả cả nước. Antesco có hơn 25 loại sản phẩm rau quả các loại, được các tổ chức kiểm định quốc tế đánh giá cao về chất lượng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Các sản phẩm của Antesco được sản xuất chế biến đạt tiêu chuẩn BRC, Halal, Kosher, IFS, Global Gap, BSCI, ...</p> <p>- Antesco đã xây dựng và tiếp tục phát triển vùng nguyên liệu rau quả chất lượng cao nhằm đáp ứng cho yêu cầu sản xuất các nhà máy cũng như cung cấp các sản phẩm chất lượng cao cho đối tác, khách hàng ở các thị trường khó tính như Mỹ, EU, ... Công ty tiếp tục đầu tư, xây dựng, mở rộng vùng nguyên liệu: bắp, xoài, thanh long, ... theo tiêu chuẩn Global Gap cùng với việc hỗ trợ vốn, kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm cho nông dân, hợp tác xã, đại lý....</p> <p>- Định hướng của Antesco là chiến lược hội nhập, hợp tác với những Tập đoàn lớn trong và ngoài</p>	<p>- Antesco chưa có chiến lược xây dựng mặt hàng xuất khẩu chủ lực, chủng loại hàng còn dàn trải. Chưa có đầu tư toàn diện cho phát triển sản xuất và xuất khẩu rau quả chế biến;</p> <p>- Tổ chức liên kết trong sản xuất còn phụ thuộc lớn vào nông dân và đại lý, kinh doanh rau quả chưa bảo đảm tạo ra sức mạnh tổng hợp cũng như chưa bảo đảm môi liên hệ sản xuất phát triển chế biến rau quả;</p> <p>- Đầu tư mới các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh rau quả đang trên đà gia tăng. Tạo thế cạnh tranh trên thị trường tiêu thụ rất lớn.</p> <p>- Nhà xưởng máy móc của 2 Nhà máy Mỹ An và Bình Khánh lạc hậu, tiêu tốn năng lượng, giá thành sản phẩm cao, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh.</p> <p>- Mặt bằng dân trí của Công nhân lao động trực tiếp còn thấp, nên cải tiến để nâng cao hiệu suất sản xuất còn hạn chế, chưa nâng cao được hiệu quả sản xuất kinh doanh.</p>	<p>- Việt Nam đã tham gia vào các tổ chức hợp tác khu vực và thế giới.</p> <p>- Nhu cầu trái cây của thị trường thế giới, đặc biệt là thị trường Mỹ, EU còn rất lớn và có xu hướng tăng lên, trong đó có rau quả chế biến;</p> <p>- Đối với thị trường nội địa, nhu cầu tiêu dùng rau quả ngày càng gia tăng cả về số lượng và những đòi hỏi cao về chất lượng. Trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, việc sử dụng các sản phẩm rau, quả chế biến cũng dần được người tiêu dùng chấp nhận thông qua hệ thống thương mại siêu thị đang phát triển mạnh ở các đô thị, ở các khu công nghiệp</p> <p>- Chính phủ có Chương trình phát triển rau, quả và hoa, cây cảnh thời kỳ 1999-2010 theo Quyết định số 182/1999/QĐ-TTg ngày 03/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ; Bộ Thương mại, Bộ</p>	<p>-Tiêu chuẩn vệ sinh ATTP đối với mặt hàng rau quả bao gồm rau tươi và đã qua chế biến ngày càng cao, khắt khe và phức tạp, đặc biệt là đối với thị trường nước ngoài.</p> <p>- Nhiều đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực sản xuất và chế biến rau quả trong khu vực và thế giới, đặc biệt là Trung Quốc, Mỹ... Vì vậy, sản phẩm Việt Nam phải cạnh tranh rất gay gắt ở những thị trường này;</p> <p>- Những đối xử bất công của những nước công nghiệp phát triển với những nước đang phát triển trong trao đổi thương mại quốc tế.</p>

<p>nước trên nguyên tắc cùng có lợi để cùng khai thác thị trường và thương hiệu trong lĩnh vực chế biến thực phẩm, tận dụng kinh nghiệm quản lý, marketing, công nghệ, nhằm đa dạng hóa sản phẩm và mở rộng thị trường.</p>		<p>Công nghiệp và đặc biệt Bộ NN &PTNT đã và đang có những chính sách tích cực hỗ trợ các doanh nghiệp;</p>	
---	--	---	--

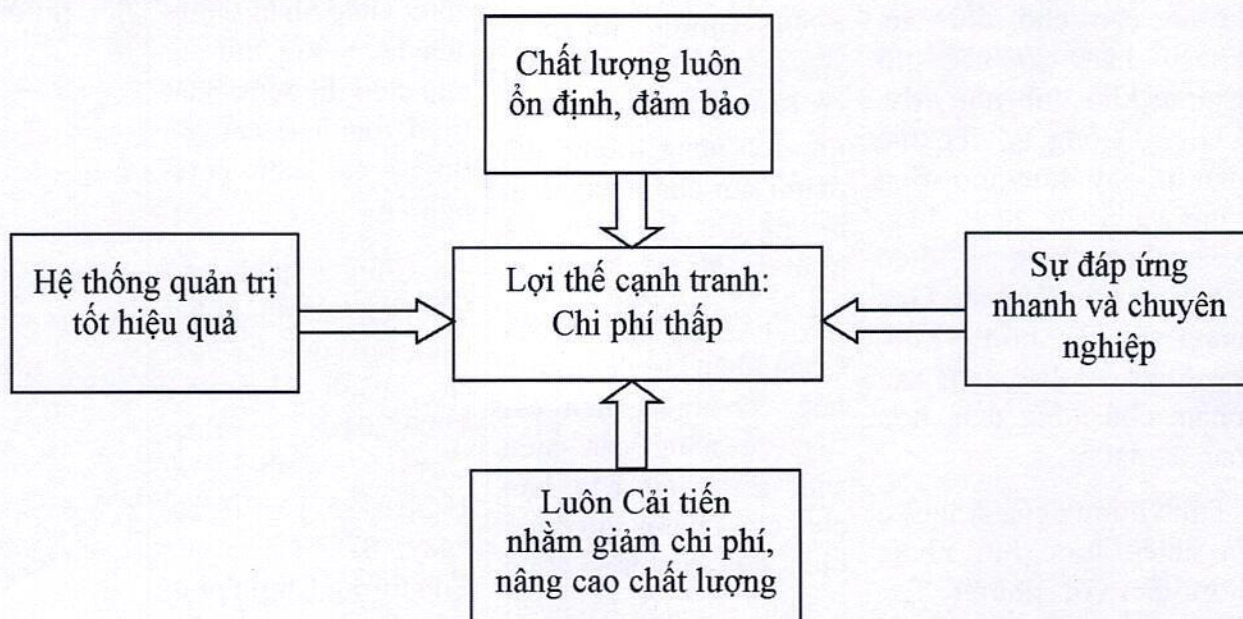
2.5.2 Lợi thế cạnh tranh

Antesco có các lợi thế cạnh tranh:

- Kinh nghiệm sản xuất kinh doanh lâu năm;
- Chất lượng hàng hoá ổn định;
- Năng lực sản xuất đáp ứng nhanh nhu cầu thị trường;
- Hệ thống Quản lý chất lượng theo chuẩn quốc tế và đáp ứng tốt theo yêu cầu thị trường;
- Có uy tín trên thị trường xuất khẩu.

Để đảm bảo yếu tố cạnh tranh về giá thành và chất lượng sản phẩm, Antesco luôn:

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực;
- Quản trị tốt hệ thống và chi phí;
- Phát triển vùng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn Global Gap;
- Xem công tác đảm bảo chất lượng là yếu tố sống còn;
- Cung cấp các dịch vụ và đáp ứng nhanh nhu cầu, yêu cầu của khách hàng;
- Cải tiến chất lượng sản phẩm, sự chuyên nghiệp trong dịch vụ, bán hàng, sản xuất, máy móc thiết bị, nhà xưởng, .. để đạt được hiệu quả cao nhất.



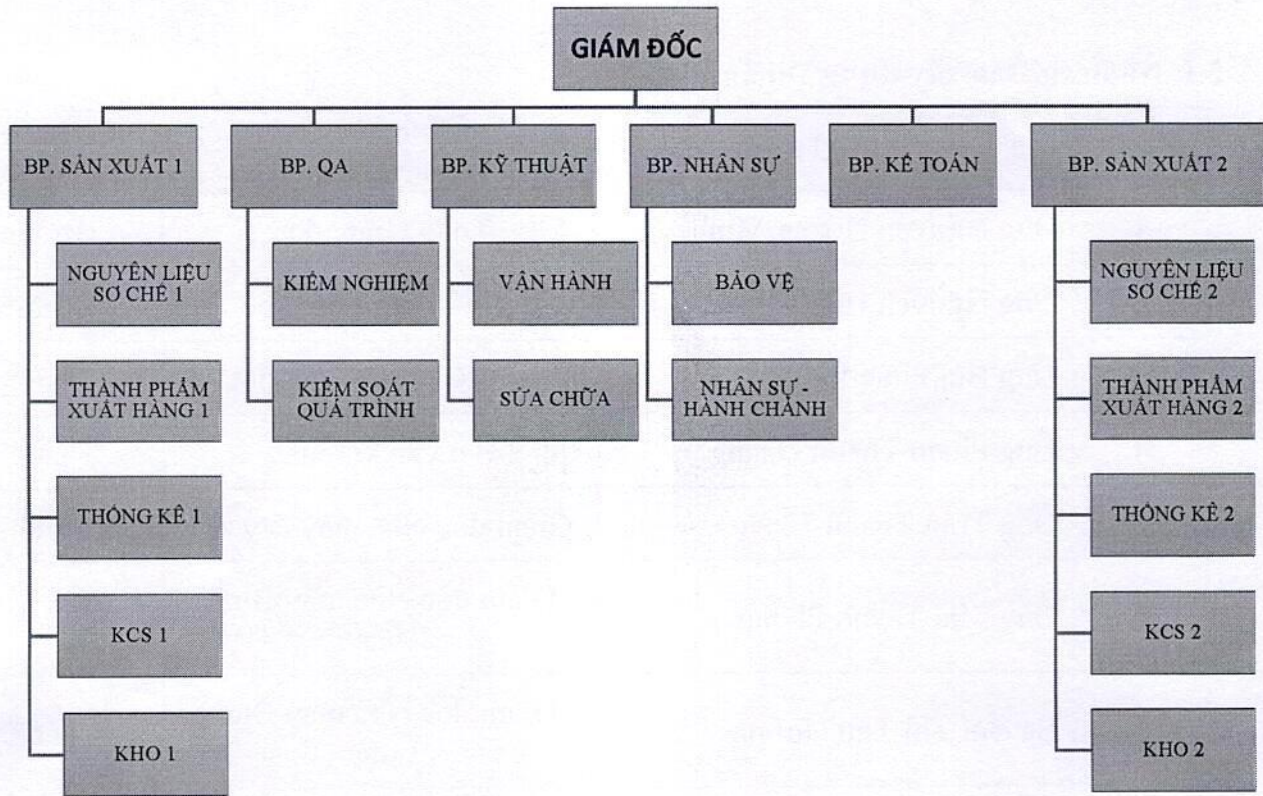
CHƯƠNG 3:

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ DỰ ÁN

3.1. Nhân sự Ban xây dựng Dự án

STT	Họ tên	Chức danh trong Công ty	Chức danh trong Ban dự án
1	Ông Nguyễn Hoàng Minh	Tổng Giám đốc	Trưởng Ban
2	Ông Nguyễn Huy Cường	Phó Tổng Giám đốc	Phó Ban
3	Ông Bùi Phúc Lộc	Trợ lý Tổng Giám đốc	Thành viên
4	Ông Phạm Thanh Quang	Tư vấn kỹ thuật	Thành viên
5	Ông Trần Thanh Nhân	Giám đốc Nhà máy Mỹ An	Thành viên
6	Ông Mai Thanh Phong	Giám đốc Nhà máy Bình Khánh	Thành viên
7	Bà Bùi Thị Thu Hương	Giám đốc Nhà máy Bình Long	Thành viên
8	Ông Huỳnh Hữu Thanh	Phó phòng Dự án đầu tư	Thành viên
9	Bà Trần Thụy Tố Trinh	Trưởng phòng TC-KT	Thành viên
10	Bà Đặng Hoàng Lục Uyên	Trưởng phòng KD	Thành viên
11	Bà Phạm Thị Kiều Linh	Trưởng phòng QA	Thành viên
12	Ông Võ Trường Giang	Trưởng phòng Thu mua	Thành viên
13	Ông Nguyễn Thanh Phong	Chuyên viên P.DA-ĐT	Thành viên
14	Trần Trịnh Anh Khoa	Tổ trưởng nghiệp vụ P.TC – KT	Thành viên

3.2. Sơ đồ Tổ chức vận hành Nhà máy Mỹ An



Nhân sự bổ sung sau mở rộng:

- Bộ phận sản xuất 2
- Bổ sung thêm cho các Bộ phận chức năng: Kế toán, Kỹ thuật, QA, Nhân sự bên cạnh như hiện tại của Nhà máy.

3.3. Số lượng nhân sự thực hiện khi dự án đi vào hoạt động

STT	Phân loại	Số lượng dự kiến
1	Lao động trực tiếp (công nhân)	150
2	Lao động gián tiếp (quản lý và nhân viên)	15
	Tổng lao động	165

3.4. Kế hoạch đào tạo nhân viên

- ❖ *Đào tạo nhân viên:*
 - Nhân viên gián tiếp 02 tháng trước vận hành chính thức;
 - Công nhân 01 tháng trước khi vận hành chính thức.
- ❖ *Tuyển dụng:*
 - Ưu tiên tuyển công nhân lao động là những người đã từng làm việc tại nhà máy hoặc các lao động đang làm công nhật ngày, ...
 - Nhân sự quản lý: ưu tiên luân chuyển các quản lý có kinh nghiệm làm việc lâu năm trong Công ty hoặc tuyển mới

CHƯƠNG 4:
TÀI CHÍNH DỰ ÁN

4.1. Tổng mức đầu tư dự án:

Stt	Hạng mục	Giá trị (VND)	%
1	Máy móc thiết bị	45.957.000.000	61.3%
2	Xây dựng	13.008.000.000	17.3%
3	Thiết bị phụ trợ	10.417.000.000	13.9%
4	Chi phí tư vấn, quản lý	2.018.000.000	2.7%
5	Dự phòng phí	3.600.000.000	4.8%
	TỔNG	75.000.0000.000	100%

Tổng mức đầu tư của dự án là 75 tỷ đồng. Trong đó cơ cấu vốn như sau:

Hạng mục	Giá trị (tỷ VND)	Tỷ trọng
Tổng vốn đầu tư cố định	75	100%
Vốn chủ sở hữu	25	33%
Vốn vay trung và dài hạn	50	67%

4.2. Dự phóng kết quả kinh doanh của dự án:

Đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
Doanh thu	110	151	177	206	213	220	228	236
Lợi nhuận trước thuế	4	12	17	20	20	19	19	19
Lợi nhuận sau thuế	4	10	14	16	16	16	15	15

4.3. Hiệu quả kinh tế của dự án:

Chỉ số đánh giá	Kết quả
NPV (tỷ VND)	33
IRR	19,4%
Thời gian hoàn vốn	6 năm 02 tháng

CHƯƠNG 5:

HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA DỰ ÁN

5.1. Việc làm và thu nhập

Ngoài hiệu quả tài chính mang lại, Dự án cải tạo mở rộng nhà máy Mỹ An còn góp phần:

- Giải quyết việc làm cho hơn 150 lao động trực tiếp với tổng ngân sách lương chi hằng năm 15.300 triệu đồng.
- Thu nhập bình quân hằng năm theo đầu người: **102 triệu đồng/người/năm (tương đương 8,5 triệu đồng/người/tháng)**.
- Góp phần tạo thêm công ăn việc làm cho người nông dân trong và ngoài tỉnh, qua đó nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống
- Góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện Chợ Mới nói riêng, của tỉnh An Giang nói chung.
- Góp phần tăng cường mối liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa Công ty – Nhà Cung cấp – Nông dân/Đại diện hộ nông dân và các Đại lý.
- Góp phần phát triển mô hình kết hợp sản xuất bắp và nuôi bò thịt, các mô hình sản xuất sản phẩm theo chuẩn Global Gap nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và phần phát triển nền nông nghiệp Việt Nam bền vững hơn.

5.2. Đóng góp nguồn thu ngân sách nhà nước

Ngoài hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội, dự án còn đóng góp vào nguồn thu của ngân sách nhà nước từ lợi nhuận của dự án mang lại.

- Tổng khoản nộp Ngân sách nhà nước từ 0,9 đến 3,7 tỷ đồng từ năm 2023 - 2030

CHƯƠNG 6:

KẾT LUẬN

Dự án cải tạo mở rộng Nhà máy Mỹ An là Dự án khởi đầu và có ý nghĩa quyết định cho việc triển khai thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2021 – 2025 mà Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua vào tháng 4/2021.

Qua phân tích và đánh giá các yếu tố của Dự án từ đầu vào đến đầu ra cho thấy Dự án cải tạo mở rộng Nhà máy Mỹ An là Dự án có hiệu quả về mặt tài chính với:

- *Tỷ suất sinh lời nội hoàn (IRR) 19,4%*, cao hơn so với mức chiết khấu của dự án là 12,8%/năm và cao hơn lãi suất vay dài hạn của Ngân hàng dự kiến 10%
- Ngoài hiệu quả về mặt tài chính, Dự án còn góp phần giải quyết công ăn việc làm cho hơn 150 lao động địa phương, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, đóng góp vào phát triển nền nông nghiệp tỉnh An Giang nói riêng và Việt Nam nói chung trong quá trình Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2020 – 2030.
- Bên cạnh hiệu quả về các mặt đã nêu trên, Dự án cải tạo mở rộng Nhà máy Mỹ An còn giúp nâng cao uy tín và thương hiệu Antesco trên thị trường trong nước và thế giới. Đây chính là cơ sở cho việc hiện thực hóa khát vọng đưa Antesco trở thành nhà kinh doanh chuyên nghiệp về nông nghiệp sạch hàng đầu ở Đồng Bằng Sông Cửu Long và từng bước đưa nông sản Việt nam lên vị thế mới trên bàn ăn của Việt Nam và Thế giới.

Kết luận: Với các phân tích trên cho thấy Dự án chẳng những có hiệu quả về mặt tài chính mà còn mang lại nhiều hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội. Do đó, đây là Dự án có tính khả thi cao, đáng và nên đầu tư.

CHƯƠNG 1:

TỔNG QUAN VỀ DỰ ÁN VÀ CHỦ ĐẦU TƯ

1.1. Tổng quan về Dự án

1.1.1. Mục tiêu của dự án.

Mở rộng quy mô và công suất hoạt động, cải tiến nâng cấp dây chuyền công nghệ sản xuất chế biến Nhà máy Bình Long tại Khu công nghiệp Bình Long.

Mở rộng, phát triển thị trường và khách hàng tiềm năng thông qua các dòng sản phẩm đông lạnh: Thanh Long, Xoài, Đậu nành rau, Sả và các sản phẩm rau quả khác nhằm nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm nông sản cũng như đáp ứng nhu cầu và thị hiếu ngày càng cao của khách hàng thị trường trong và ngoài nước, đặc biệt là các khách hàng ở các thị trường khó tính: Mỹ, Nhật, EU...

Mở rộng và phát triển vùng nguyên liệu tại huyện Tân Châu, Châu Thành, An Phú – An Giang cũng như các tỉnh lân cận khu vực ĐBSCL thông qua việc tăng cường sự phối hợp, liên kết trong sản xuất, thu mua sản phẩm giữa nông dân – Công ty – Các nhà cung cấp – Chính quyền địa phương.

Ngoài ra, Dự án còn góp phần tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động, đóng góp ngân sách cho tỉnh nhà và thực hiện chính sách xã hội địa phương.

1.1.2. Địa điểm xây dựng đầu tư cải tạo :

Chi Nhánh Công ty cổ phần Rau quả thực phẩm An Giang - Nhà máy Bình Long: đường số 2, lô D, Khu công nghiệp Bình Long, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

1.1.3. Quy mô xây dựng

❖ **Nhà xưởng và các hạng mục hiện hữu:**

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Khối nhà chính, nền kho lạnh, điện chiếu sáng, hạ tầng kỹ thuật, khung kèo, mái, nội thất ...	m ²	7.920	
2	Sân bãi, đường nội bộ, nhà xe, nhà máy phát điện, nhà bảo vệ, công, hàng rào ...	m ²	9.152,2	
3	Hệ thống xử lý nước cấp 80m ³ /giờ	m ²	331,35	
4	Hệ thống xử lý nước thải 500m ³ /ngày, đêm	m ²	510,71	
5	04 Bộ trục đuôi xe cửa xuất hàng	m ²	46,3	
6	Nhà bao che sửa chữa thiết bị	m ²	52,38	
7	Nhà chứa chất thải nguy hại	m ²	11,7	
8	Nhà vệ sinh cuối trực P	m ²	20	
9	Nhà bảo vệ 2	m ²	9	
10	Nhà nấu thức ăn	m ²	45	
11	Nhà nghỉ công nhân 1	m ²	192	
12	Nhà nghỉ công nhân 2	m ²	192	

❖ **Nhà xưởng và các hạng mục đầu tư cải tạo:**

Hiện Nhà máy có 4 kho lạnh với sức chứa thiết kế 1.500 tấn thành phẩm nhưng sức chứa thực tế đối với các sản phẩm sản xuất tại Nhà máy chỉ khoảng 800 tấn, chưa đảm bảo nhu cầu lưu trữ hàng hóa của Nhà máy. Do đó, Nhà máy cần phải đầu tư thêm một kho lạnh với sức chứa 500 tấn nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất hiện nay.

Mặt khác, hiện tại kho bao bì không đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất, không đủ diện tích chứa vật tư thùng xuất nên cần thiết phải đầu tư mới một kho chứa vật tư bao bì nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu đóng thùng xuất cho Nhà máy.

STT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Kho lạnh số 5 (500 tấn)	m ²	660	Cải tạo căn tin hiện tại thành kho lạnh số 5
2	Kho bao bì	m ²	180	
3	Căn tin mới	m ²	528	Dời ra khu trạm cân
4	Mái che khu nhập hàng	m ²	228	
5	Cổng phụ khu bảo vệ 2	mét	12	
6	Đổ bê tông lối vào trạm cân 60 tấn	m ²	673	

1.1.4 Máy móc thiết bị.

❖ **Máy móc hiện hữu:**

Máy móc thiết bị của Nhà máy Bình Long hoàn thành đưa vào sử dụng từ 2016 đến nay là 06 năm, nhìn chung hệ thống máy móc thiết bị vẫn còn đang sử dụng tốt, hoạt động ổn định, tuy nhiên với máy móc thiết bị hiện tại không đủ đáp ứng cho việc tăng năng suất để đáp ứng đủ nhu cầu cho các đơn hàng xuất khẩu hiện nay.

❖ **Thiết bị đầu tư mới:**

- Hệ thống cấp lạnh công nghiệp
- Trạm điện hạ thế 1.000 kva
- Hệ thống xử lý nước thải
- Hệ thống sơ chế mới

1.1.5. Nguồn và khả năng cung cấp nguyên liệu đầu vào

STT	Tháng/năm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Nguồn gốc
1	Thanh long ruột đỏ													Long An, Tiền Giang
2	Xoài Kaew													An Giang.
3	Đậu nành rau													An Giang
4	Sả													Tiền Giang

- Ghi chú:

Chính vụ	- Thời điểm chính vụ, sản lượng nhiều, giá cả, năng suất và chất lượng ổn định
Nghịch vụ	- Thời điểm trái vụ, sản lượng ít, giá cả, năng suất và chất lượng không ổn định

1.2. Chủ đầu tư và nguồn vốn đầu tư của Dự án

❖ **Chủ đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN RAU QUẢ THỰC PHẨM AN GIANG**

- GCNĐKDN số : 1600230014
- Địa chỉ trụ sở : 69-71-73 Nguyễn Huệ, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, AG
- Điện thoại : 02963. 841460 / 841427 Fax: 02963 843009

❖ **Tên dự án : DỰ ÁN ĐẦU TƯ CẢI TẠO NHÀ MÁY BÌNH LONG**

- Địa điểm thực hiện: đường số 02, Lô D, Khu công nghiệp Bình Long, xã Bình Long, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

❖ **Công suất thiết bị**

- Hệ thống IQF: 3 tấn/h (Công suất sản xuất đạt 85% công suất thiết kế, Hệ thống hoạt động 8h/ngày, tương đương 8.000 tấn thành phẩm/năm)

❖ **Nguồn vốn đầu tư:**

- Vốn tự có : 15 tỷ đồng
- Vốn vay : 20 tỷ đồng
- Tổng vốn đầu tư dự án : 35 tỷ đồng

1600
CÔNG
C
AG
THỰC
AN
XUY

CHƯƠNG 2:

MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

2.1 Điều kiện tự nhiên huyện Châu Phú – An Giang

- Châu Phú ngày nay có vị trí địa lý phía Đông giáp huyện Phú Tân, Chợ Mới; phía Tây giáp huyện Tịnh Biên, Tri Tôn; phía Nam giáp huyện Châu Thành; phía Bắc giáp thành phố Châu Đốc. Diện tích đất tự nhiên là 45.100,76 km², trong đó đất sản xuất nông nghiệp là 39.774,89 ha.
- Châu Phú có hệ thống sông, kinh, rạch chằng chịt, không những cung cấp nguồn nước ngọt dồi dào phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và phục vụ sinh hoạt của đời sống người dân, mà còn là đường giao thông thủy rất thuận lợi cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa. Thiên nhiên ban tặng cho Châu Phú nằm bên hữu ngạn sông Hậu, đoạn chảy qua huyện dài khoảng 34,5 km. Vào đầu thế kỷ XIX, Trịnh Hoài Đức đã ghi lại lợi ích của sông Hậu: “... nước dầm thấm khắp cả ruộng vườn, bao hàm cả cồn bãi bờ bến, là nguồn lợi thủy sản rất lớn, lúa gạo cá tôm dùng ăn không hết”. Bên cạnh sông Hậu, Châu Phú còn có hệ thống kinh, rạch tự nhiên chằng chịt. Những rạch lớn hiện có ở Châu Phú là Năng Gù, Cần Thảo. Dưới thời Pháp thuộc (1918-1945) nhằm mục đích đẩy mạnh khai phá vùng đất hoang hóa bờ trong sông Hậu (Tứ giác Long Xuyên), Pháp cho đào các kinh như kinh Vàm Xáng Cây Dương - Ba Thê dài 40 km, đoạn chảy qua Châu Phú dài 14 km; kinh Vàm Xáng Vịnh Tre - Tri Tôn dài 40 km, đoạn chảy qua Châu Phú dài 18,9 km, Kinh Đào dài 14 km; kinh Cần Thảo, đoạn chảy qua Châu Phú dài 17,3 km. Hiện nay, Châu Phú còn có kinh 10 (21,3 km), kinh Núi Chóc - Năng Gù (7,5km), kinh Số 4 (24 km), kinh Số 7 (24,2km), kinh Số 10 (23,3 km), kinh 3 (10 km), kinh Hào Đê Nhỏ - kinh 2 - kinh Hào Xương (20km), kinh Hào Đê Lớn (11,4km), kinh 13 (19,4 km), kinh Cóc (9,8 km),...
- Châu Phú có khí hậu nhiệt đới gió mùa, hằng năm có 2 mùa gió là: gió mùa Tây Nam và gió mùa Đông Bắc. Gió Tây Nam mang nhiều hơi nước, gây mưa. Gió mùa Đông Bắc hanh khô, có phần nắng nóng, kéo dài từ tháng 12 đến tháng 4, gây ra hiện tượng khô hạn. Nhiệt độ cao nhất thường 36-38 độ C, nhiệt độ thấp nhất hằng năm thường xuất hiện vào tháng 10 dưới 18 độ C. Huyện ít chịu ảnh hưởng của gió bão nhưng lại chịu tác động mạnh của quá trình thủy văn như lũ lụt, sạt lở đất bờ sông...
- Đất đai Châu Phú rất phì nhiêu màu mỡ do hàng năm tiếp nhận lượng phù sa đáng kể bồi đắp cho ruộng đồng nên phần lớn người dân Châu Phú sinh sống bằng nghề nông. Họ trồng cây lúa và hoa màu, là nguồn nguyên liệu dồi dào cho công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm và xuất khẩu.

❖ Năng lực sản xuất Thanh Long ruột đỏ:

Với tổng diện tích 12.000 ha/năm tại 2 tỉnh trồng Thanh Long ruột đỏ lớn nhất khu vực ĐBSCL (Long An # 7.000 ha; Tiền Giang hơn 5.000 ha), có thể cung cấp ra thị trường sản lượng khoảng 840.000 tấn nguyên liệu các loại /năm (năng suất bình quân 70 tấn/ha/năm). Đây là nguồn cung nguyên liệu dồi dào phục vụ cho việc nâng cấp và đầu tư cải tạo dự án.

Để thực hiện chuỗi liên kết thu mua chế biến và tiêu thụ sản phẩm, tăng thêm thu nhập cho nông dân, việc đầu tư xây dựng mở rộng Nhà máy đông lạnh rau quả tại Khu công nghiệp Bình Long với công suất thiết kế tăng thêm tấn thành phẩm/năm là cần thiết và phù hợp với khả năng cung cấp nguyên liệu trên thị trường.

❖ Năng lực sản xuất xoài kaew An Giang:

Với diện tích hơn 2.000 ha, năng suất 40 tấn/ha/năm, sản lượng xoài Kaew cung cấp ra thị trường gần 80.000 tấn nguyên liệu các loại/năm.

STT	Tỉnh	Số lượng/năm (tấn)
1	An Giang	74.520
2	Đồng Tháp	82.800
3	Kiên Giang	49.680
	Tổng cộng	207.000

Như vậy nguồn nguyên liệu xoài Kaew từ nguồn cung cấp trong tỉnh là rất lớn, đảm bảo tốt cho việc sản xuất của Nhà máy Bình Long khi đi vào đầu tư cải tạo dự án.

2.2 Dân số và lao động huyện Châu Phú

Về dân số, Châu Phú là nơi tập trung khá đông dân cư. Toàn huyện có 246.496 người, đứng hàng thứ ba trong tỉnh (sau Chợ Mới và thành phố Long Xuyên), mật độ 547 người/km². Trong đó, có 99,12% người Kinh, 0,18% người Hoa (chủ yếu ở thị trấn Cái Dầu và Mỹ Đức). Số còn lại là người Chăm (0,42%), người Khmer 0,27%. Cư dân Châu Phú sinh sống chủ yếu tập trung ven hai bờ sông, kênh rạch.

2.3. Cơ sở hạ tầng huyện Châu Phú

Nhà máy Bình Long được xây dựng gần sát tuyến đường quốc lộ 91 nối liền với các đô thị dọc bờ sông Hậu.

Hiện tại, huyện Châu Phú phát triển theo hướng trải dài theo tuyến quốc lộ 91 với ranh giới hành chính hiện hữu với mật độ dân cư cao. Quốc lộ 91 là tuyến đường bộ quan trọng góp phần đưa hoạt động giao thông, vận chuyển hàng hóa đô thị Châu Phú thông suốt, đây cũng là cầu nối giao thương quan trọng với các trung tâm thương mại trong và ngoài tỉnh.

Định hướng của huyện Châu Phú trong những năm tới:

Huyện Châu Phú nằm trong quy hoạch xây dựng vùng tỉnh An Giang đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050 thuộc tiểu vùng 3 - tiểu vùng phát triển kinh tế phía Tây, được gắn kết trong chuỗi đô thị Cái Dầu, Vĩnh Thạnh Trung, Bình Long, có cơ hội tận dụng lợi thế của vùng để phát triển đô thị. Huyện cũng nằm trong chuỗi hành lang Quốc lộ 91 và dọc tuyến đường thủy sông Hậu nên rất thuận lợi trong việc kết nối, mở ra các khu, cụm, cơ sở sản xuất công nghiệp, các không gian trung chuyển cho các hoạt động giao thương, trao đổi hàng hóa, dịch vụ.

Nhằm cụ thể hóa chiến lược, định hướng phát triển của tỉnh và huyện, thực hiện chương trình quy hoạch tổng thể và phát triển kinh tế - xã hội của huyện Châu Phú đến năm 2025, định hướng phát triển đến năm 2030, cũng như thực hiện các chỉ tiêu phát triển đô thị trong đồ án quy hoạch chung đã được phê duyệt phù hợp với chương trình phát triển đô thị của tỉnh, huyện Châu Phú đã xây dựng kế hoạch, xác định lợi thế và tiềm năng phát triển của địa phương, đồng thời, cụ thể hóa mục tiêu phát triển đô thị.

Theo đó, Châu Phú đề ra nhiệm vụ tăng cường đầu tư cải tạo hạ tầng kỹ thuật, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu và kêu gọi đầu tư mới các khu dân cư trên địa bàn, như: khu dân cư ven sông Hậu, khu đô thị mới Sao Mai Bình Long, khu dân cư Bình Mỹ... và xây dựng các chương trình di dời, tái bố trí nhà ở lụp xụp ven kênh, rạch. Đồng thời, tập trung xây dựng các kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, chú trọng phát triển giao thông đường bộ, đường thủy; nâng cấp các tuyến đường hiện trạng đã xuống cấp.

2.2.4 Ưu đãi thuế:

Với chính sách ưu đãi và khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực trong chuỗi sản xuất, cung ứng và tiêu thụ nông sản của nhà nước và chính quyền địa phương, Dự án cải tạo mở rộng Nhà máy Bình Long có thể sẽ được hưởng ưu đãi từ các chính sách sau:

❖ **Chính sách ưu đãi về thuế TN khi đầu tư mở rộng theo Nghị định số 218/2013/NĐ-CP (Thông tư hướng dẫn đi kèm áp dụng cho Nghị định: Khoản 4 Điều 10 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính; Sửa đổi, bổ sung tại Điểm a Khoản 6 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC; Sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 Thông tư số 151/2014/V-BTC):**

Dự án đầu tư mở rộng quy định phải đáp ứng một trong ba tiêu chí sau:

Một là, nguyên giá tài sản cố định tăng thêm khi dự án đầu tư hoàn thành đi vào hoạt động đạt tối thiểu từ 20 tỷ đồng đối với dự án đầu tư mở rộng thuộc lĩnh vực hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP hoặc từ 10 tỷ đồng đối với các dự án đầu tư mở rộng thực hiện tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP.

(Huyện Châu Phú thuộc diện địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021)

Hai là, tỷ trọng nguyên giá tài sản cố định tăng thêm đạt tối thiểu từ 20% so với tổng nguyên giá tài sản cố định trước khi đầu tư.

Ba là, công suất thiết kế khi đầu tư mở rộng tăng thêm tối thiểu từ 20% so với công suất thiết kế theo luận chứng kinh tế kỹ thuật trước khi đầu tư ban đầu.

Nếu đáp ứng một trong ba tiêu chí quy định tại điểm này thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (bao gồm mức thuế suất, thời gian miễn giảm nếu có) hoặc được áp dụng thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại (không được hưởng mức thuế suất ưu đãi) bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn hoặc lĩnh vực ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Trường hợp doanh nghiệp chọn hưởng ưu đãi theo diện đầu tư mở rộng thì phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng được hạch toán riêng. Trường hợp doanh nghiệp không hạch toán riêng được phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại thì thu nhập từ hoạt động đầu tư mở rộng xác định theo tỷ lệ giữa nguyên giá tài sản cố định đầu tư mới đưa vào sử dụng cho sản xuất, kinh doanh trên tổng nguyên giá tài sản cố định của doanh nghiệp.

Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm dự án đầu tư mở rộng hoàn thành đưa vào sản xuất, kinh doanh có thu nhập; trường hợp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mở rộng thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư phát sinh doanh thu.

Riêng trường hợp đối với doanh nghiệp hoạt động có đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất thì được miễn, giảm thuế cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư này mang lại được quy định tại Công văn 5059/TCT-CS

❖ **Chính sách ưu đãi về thuế nhập khẩu khi đầu tư mở rộng theo Nghị định số 87/2010/NĐ-CP:**

- ✓ **Miễn thuế nhập khẩu:** đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án thuộc dự án khuyến khích đầu tư theo Luật Đầu tư, bao gồm: máy móc, thiết bị; một số phương tiện vận tải và vật li ệu xây dựng (trong nước chưa sản xuất được; nguyên phụ liệu, phụ tùng, ...)

- ❖ **Chính sách ưu đãi về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 87/2010/NĐ-CP:**
- ❖ **Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư của Chính Phủ khi đầu tư mở rộng theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/04/2018:**
 - ✓ *Chính Phủ ban hành Nghị định 57/2018/NĐ-CP ký ngày 17 tháng 04 năm 2018 thay cho Nghị định 210/2013/NĐ-CP ký ngày 19/12/2013. Theo quy định tại điều 11, mục 1, khoản a với nội dung như sau: “Hỗ trợ cơ sở chế biến nông sản, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm 60% kinh phí đầu tư và không quá 15 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng và mua thiết bị trong hàng rào dự án” Doanh nghiệp có dự án đang thực hiện và đáp ứng quy định ưu đãi, hỗ trợ của Chính phủ.*

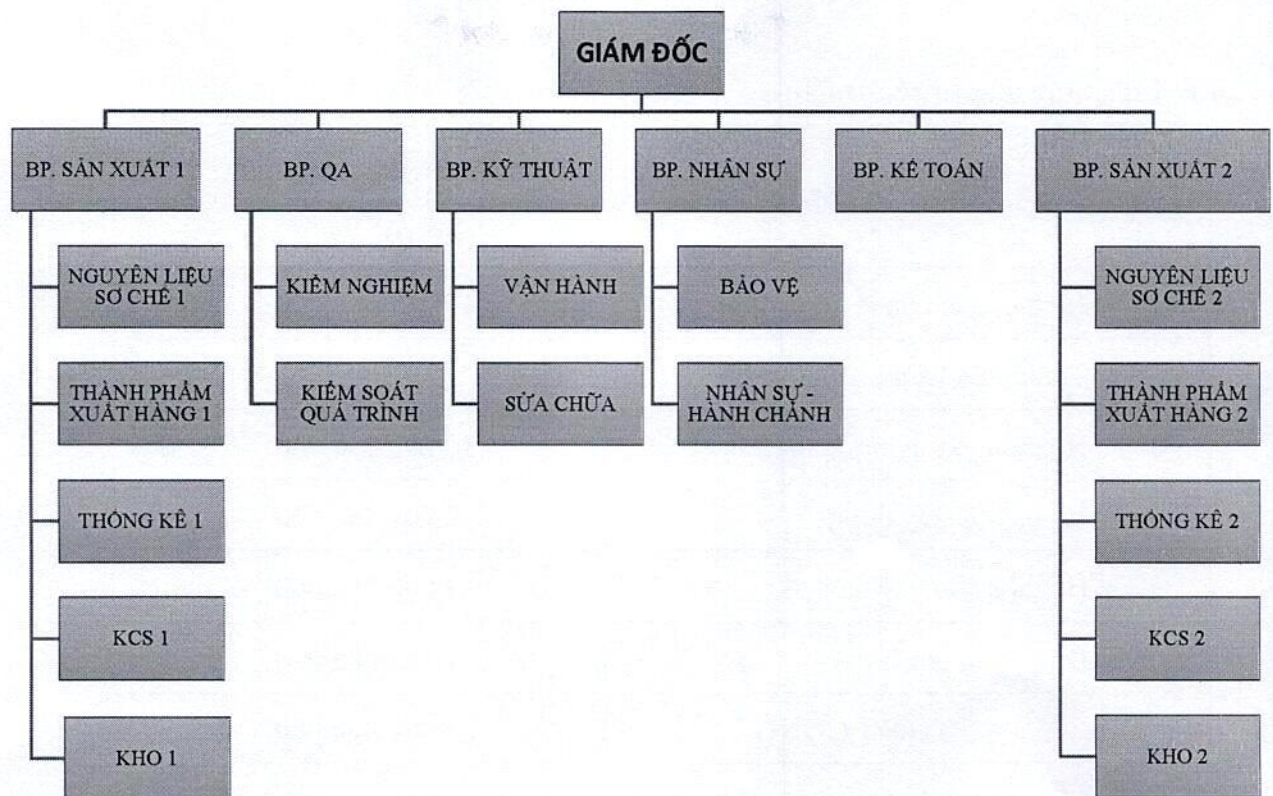
CHƯƠNG 3:

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ DỰ ÁN

3.1. Nhân sự Ban xây dựng Dự án

STT	Họ tên	Chức danh trong Công ty	Chức danh trong Ban dự án
1	Ông Nguyễn Hoàng Minh	Tổng Giám đốc	Trưởng Ban
2	Ông Nguyễn Huy Cường	Phó Tổng Giám đốc	Phó Ban
3	Ông Bùi Phúc Lộc	Trợ lý Tổng Giám đốc	Thành viên
4	Ông Phạm Thanh Quang	Tư vấn kỹ thuật	Thành viên
5	Ông Trần Thanh Nhân	Giám đốc Nhà máy Mỹ An	Thành viên
6	Ông Mai Thanh Phong	Giám đốc Nhà máy Bình Khánh	Thành viên
7	Bà Bùi Thị Thu Hương	Giám đốc Nhà máy Bình Long	Thành viên
8	Ông Huỳnh Hữu Thanh	Phó phòng Dự án đầu tư	Thành viên
9	Bà Trần Thụy Tô Trinh	Kế toán trưởng	Thành viên
10	Bà Đặng Hoàng Lục Uyên	Trưởng phòng KD	Thành viên
11	Bà Phạm Thị Kiều Linh	Trưởng phòng QA	Thành viên
12	Ông Võ Trường Giang	Trưởng phòng Thu mua	Thành viên
13	Ông Nguyễn Thanh Phong	Chuyên viên P.DA-ĐT	Thành viên
14	Trần Trịnh Anh Khoa	Tổ trưởng nghiệp vụ P.TC – KT	Thành viên

3.2. Sơ đồ Tổ chức vận hành Nhà máy Bình Long



Nhân sự bổ sung sau mở rộng:

- Bộ phận sản xuất 2
- Bổ sung thêm cho các Bộ phận chức năng: Kế toán, Kỹ thuật, QA, Nhân sự bên cạnh như hiện tại của Nhà máy.

3.3. Số lượng nhân sự thực hiện khi dự án đi vào hoạt động

STT	Phân loại	Số lượng dự kiến
1	Lao động trực tiếp (công nhân)	104
2	Lao động gián tiếp (quản lý và nhân viên)	1
Tổng lao động		105

3.4. Kế hoạch đào tạo nhân viên

- ❖ *Đào tạo nhân viên:*
 - Nhân viên gián tiếp 02 tháng trước vận hành chính thức;
 - Công nhân 01 tháng trước khi vận hành chính thức.
- ❖ *Tuyển dụng:*
 - Ưu tiên tuyển công nhân lao động là những người đã từng làm việc tại nhà máy hoặc các lao động đang làm công nhật ngày, ...
 - Nhân sự quản lý: ưu tiên luân chuyển các quản lý có kinh nghiệm làm việc lâu năm trong Công ty hoặc tuyển mới

CHƯƠNG 4:
TÀI CHÍNH DỰ ÁN

4.1. Tổng mức đầu tư của Dự án

STT	HẠNG MỤC	TỔNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ (VND)	%
1	Hệ thống cấp lạnh công nghiệp	15.273.683.500	43.6%
2	Trạm điện hạ thế 1.000 kva	2.500.000.000	7.1%
3	Hệ thống xử lý nước thải	10.201.250.000	29.1%
4	Hạng mục xây dựng	2.901.381.500	8.3%
5	Hệ thống sơ chế mới	3.000.000.000	8.6%
6	Dự phòng phí	1.123.685.000	3.2%
	TỔNG CỘNG	35.000.000.000	

Tổng mức đầu tư của dự án là 35 tỷ đồng. Trong đó cơ cấu vốn như sau:

Hạng mục	Giá trị (tỷ VND)	Tỷ trọng
Tổng vốn đầu tư cố định	35	100%
Vốn chủ sở hữu	15	43%
Vốn vay trung và dài hạn	20	57%

4.2. Dự phỏng kết quả Kinh doanh của dự án:

ĐVT: tỷ VND	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030
Công suất toàn nhà máy		40%	50%	60%	80%	85%	85%	85%	85%
Doanh thu		102	132	166	229	252	261	270	280
Lợi nhuận trước thuế		5	6	9	17	19	17	16	14
Lợi nhuận sau thuế		4	5	7	13	15	14	13	12

4.3. Hiệu quả kinh tế của dự án:

Chỉ số đánh giá	Kết quả
NPV (tỷ VND)	19
IRR	21%
Thời gian hoàn vốn	6 năm 2 tháng

CHƯƠNG 5:

HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA DỰ ÁN

5.1. Việc làm và thu nhập

Ngoài hiệu quả tài chính mang lại, Dự án đầu tư cải tạo nhà máy Bình Long còn góp phần:

- Giải quyết việc làm cho hơn 105 lao động trực tiếp với tổng ngân sách lương chi hằng năm 10.710 triệu đồng.
- Thu nhập bình quân hằng năm theo đầu người: **102 triệu đồng/người/năm (tương đương 8,5 triệu đồng/người/tháng).**
- Góp phần tạo thêm công ăn việc làm cho người nông dân trong và ngoài tỉnh, qua đó nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống
- Góp phần thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện Châu Phú nói riêng, của tỉnh An Giang nói chung.
- Góp phần tăng cường mối liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa Công ty – Nhà Cung cấp – Nông dân/Đại diện hộ nông dân và các Đại lý.
- Góp phần phát triển mô hình kết hợp sản xuất bắp và nuôi bò thịt, các mô hình sản xuất sản phẩm theo chuẩn Global Gap nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và phân phát triển nền nông nghiệp Việt Nam bền vững hơn.

5.2. Đóng góp nguồn thu ngân sách nhà nước

Ngoài hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội, dự án còn đóng góp vào nguồn thu của ngân sách nhà nước từ lợi nhuận của dự án mang lại.

- Tổng khoản nộp Ngân sách nhà nước từ 0,9 đến 3,7 tỷ đồng từ năm 2023 - 2030

CHƯƠNG 6:

KẾT LUẬN

Dự án đầu tư cải tạo Nhà máy Bình Long là Dự án có ý nghĩa quyết định cho việc triển khai thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2021 – 2025 mà Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua vào tháng 4/2021.

Qua phân tích và đánh giá các yếu tố của Dự án từ đầu vào đến đầu ra cho thấy Dự án đầu tư cải tạo Nhà máy Bình Long là Dự án có hiệu quả về mặt tài chính với:

- *Tỷ suất sinh lời nội hoàn (IRR) 21%*, cao hơn so với mức chiết khấu của dự án là 12,8%/năm và cao hơn lãi suất vay dài hạn của Ngân hàng dự kiến 10%.
- Ngoài hiệu quả về mặt tài chính, Dự án còn góp phần giải quyết công ăn việc làm cho hơn 105 lao động địa phương, giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, đóng góp vào phát triển nền nông nghiệp tỉnh An Giang nói riêng và Việt Nam nói chung trong quá trình Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Việt Nam giai đoạn 2020 – 2030.
- Bên cạnh hiệu quả về các mặt đã nêu trên, Dự án đầu tư cải tạo Nhà máy Bình Long còn giúp nâng cao uy tín và thương hiệu Antesco trên thị trường trong nước và thế giới. Đây chính là cơ sở cho việc hiện thực hóa khát vọng đưa Antesco trở thành nhà kinh doanh chuyên nghiệp về nông nghiệp sạch hàng đầu ở Đồng Bằng Sông Cửu Long và từng bước đưa nông sản Việt nam lên vị thế mới trên bàn ăn của Việt Nam và Thế giới.

Kết luận: Với các phân tích trên cho thấy Dự án chẳng những có hiệu quả về mặt tài chính mà còn mang lại nhiều hiệu quả về mặt kinh tế - xã hội. Do đó, đây là Dự án có tính khả thi cao, đáng và nên đầu tư.

Số: 17/2022/QĐ-HĐQT

Long Xuyên, ngày 09 tháng 09 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN RAU QUẢ THỰC PHẨM AN GIANG
(V/v thành lập Ban giám sát và Ban kiểm phiếu)**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế về quản trị Công ty cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang;

Căn cứ Thông báo số 56/RQTPAG ngày 15/08/2022 về việc ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ Tờ trình số 02/2022/TT-BKS ngày 22/08/2022 về việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2025;

Căn cứ tờ trình số 12/2022/TT-HĐQT ngày 09/09/2022 về việc thông qua Quy chế bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2025;

Căn cứ Tờ trình số 13/2022/TT-HĐQT ngày 09/09/2022 về việc thông qua danh sách đề cử ứng viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2025;

Căn cứ Tờ trình số 14/2022/HĐQT ngày 09/09/2022 về việc thông qua Dự án đầu tư mở rộng Nhà máy Mỹ An và Dự án đầu tư cải tạo Nhà máy Bình Long;

QUYẾT ĐỊNH:

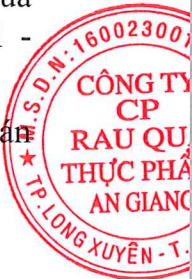
Điều 1. Thành lập Ban Giám sát và Ban Kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo Phiếu lấy ý kiến ngày 09/09/2022.

Thành phần Ban Giám sát:

- | | | |
|---------------------------|----------------------|------------|
| 1. Bà Hoàng Ngân Hà | Trưởng Ban kiểm soát | Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Thanh Phong | TV Ban kiểm soát | Thành viên |

Thành phần Ban kiểm phiếu:

- | | | |
|----------------------------|-------------------|------------|
| 1. Bà Trần Thụy Tố Trinh | Kế toán trưởng | Trưởng ban |
| 2. Bà Nguyễn Ngọc Tuyên | Tổ trưởng kế toán | Thành viên |
| 3. Ông Trần Trịnh Anh Khoa | Tổ trưởng kế toán | Thành viên |



Điều 2. Thời gian, địa điểm kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu:

- Thời gian: **Từ ngày 22/09/2022 đến ngày 24/09/2022**
- Địa điểm: Phòng họp của Công ty Cổ phần Rau quả Thực phẩm An Giang - Địa chỉ số: 69-71-73 Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Long, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điều 3. Các Ông/Bà có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và Ban Giám sát và Ban Kiểm phiếu tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: HDQT.

